

CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ TRẠM CHIẾT NẠP LPG VÀO CHAI TẠI
XÃ CẨM THỊNH, HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH
CỦA CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

HÀ TĨNH, NĂM 2024

CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA CƠ SỞ TRẠM CHIẾT NẠP LPG VÀO CHAI TẠI
XÃ CẨM THỊNH, HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH
CỦA CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP
CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10



Lê Ngọc Đạt

CƠ QUAN TƯ VẤN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Văn Kiên

HÀ TĨNH, NĂM 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	5
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	5
1. TÊN CHỦ CƠ SỞ:	5
2. TÊN CƠ SỞ:	5
2.1. Địa điểm cơ sở:	5
2.2. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án:	6
2.3. Quy mô của cơ sở:	6
3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA CƠ SỞ:	6
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:.....	6
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:	7
3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư.....	9
4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HOÁ CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	10
4.1. Nhu cầu về điện, nước	10
4.2. Nhu cầu về nguyên, nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:.....	10
4.3. Nhu cầu sử dụng hóa chất tẩy rửa các loại:.....	10
4.4. Hệ thống máy móc thiết bị phục vụ dự án:	11
5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ.....	11
5.1. Thông tin chung về cơ sở	11
5.2. Hiện trạng sử dụng đất.....	12
5.3. Các hạng mục công trình của cơ sở.	12
5.4. Tổ chức quản lý, thực hiện cơ sở	13
CHƯƠNG II.....	14
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	14
1. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG:	14
2. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG:.....	15
CHƯƠNG III.....	16
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	16
1. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA, THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI:.....	16
1.1. Thu gom, thoát nước mưa:	16
1.2. THU GOM, THOÁT NƯỚC THẢI:	16
1.3. Xử lý nước thải:.....	18

2. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG.....	19
3. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG.....	19
4. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP LƯU GIỮ, XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI.....	20
5. CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI.....	20
6. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	20
6.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố do cháy nổ.....	20
6.2. Ứng phó sự cố do sét đánh.....	22
6.3. PHÒNG NGỪA SỰ CỐ THIÊN TAI, BẢO LỮ VÀ NGẬP ÚNG:.....	23
CHƯƠNG IV.....	24
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	24
4.1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI.....	24
CHƯƠNG V.....	26
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	26
5.1. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI.....	26
5.2. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH LẬP BÁO CÁO:.....	26
CHƯƠNG VI.....	27
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	27
6.1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI.....	27
6.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	27
6.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải.....	27
6.2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.....	28
CHƯƠNG VII.....	29
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ.....	29
CHƯƠNG VIII.....	30
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	30

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1. Vị trí thực hiện dự án	5
Hình 1. 2. Sơ đồ công nghệ xuất nhập LPG.....	7
Hình 1. 3. Sơ đồ tổ chức nhân sự của Công ty.....	13
Hình 3. 1. Sơ đồ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa.....	16
Hình 3. 2: Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt	16
Hình 3. 3. Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt	17
Hình 3. 4. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại cải tiến	19
Hình 3. 5. Máy bơm PCCC	21

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. 1. Phạm vi các mốc không chế dự án	6
Bảng 1. 2. Máy móc, thiết bị phục vụ quá trình hoạt động của Trạm	11
Bảng 1. 3. Các hạng mục công trình của cơ sở.....	12
Bảng 3. 1. Thống kê phương tiện PCCC của Trạm	21
Bảng 4. 1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải.....	25
Bảng 5. 1. Kết quả quan trắc môi trường nước thải sau HTXL.....	26
Bảng 6. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.....	27
Bảng 6. 2. Kế hoạch quan trắc chất thải.....	27

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BTNMT:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT:	Bảo vệ môi trường
CHCN:	Cứu hộ cứu nạn
CTNH:	Chất thải nguy hại
CTR:	Chất thải rắn
GPMB:	Giải phóng mặt bằng
GPMT:	Giấy phép môi trường
KK:	Không khí
KT:	Kỹ thuật
NXB:	Nhà xuất bản
PCCC:	Phòng cháy chữa cháy
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCXDVN:	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
UBND:	Ủy ban nhân dân
VHTN:	Vận hành thử nghiệm
VLXD:	Vật liệu xây dựng
WHO:	Tổ chức Y tế thế giới
XLNT:	Xử lý nước thải
BTNMT:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT:	Bảo vệ môi trường
CHCN:	Cứu hộ cứu nạn

Chương I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở:

- Công ty Công ty TNHH Tân Thành 10;
- Địa chỉ: Xứ đồng Bàu Chương, thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Điện thoại: 0989.990.920.
- Đại diện: Ông Lê Ngọc Đạt; Chức vụ: Giám đốc.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3001920365, được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh; đăng ký lần đầu ngày 20/5/2015 và thay đổi lần thứ 1 ngày 11/7/2016.

2. Tên cơ sở:

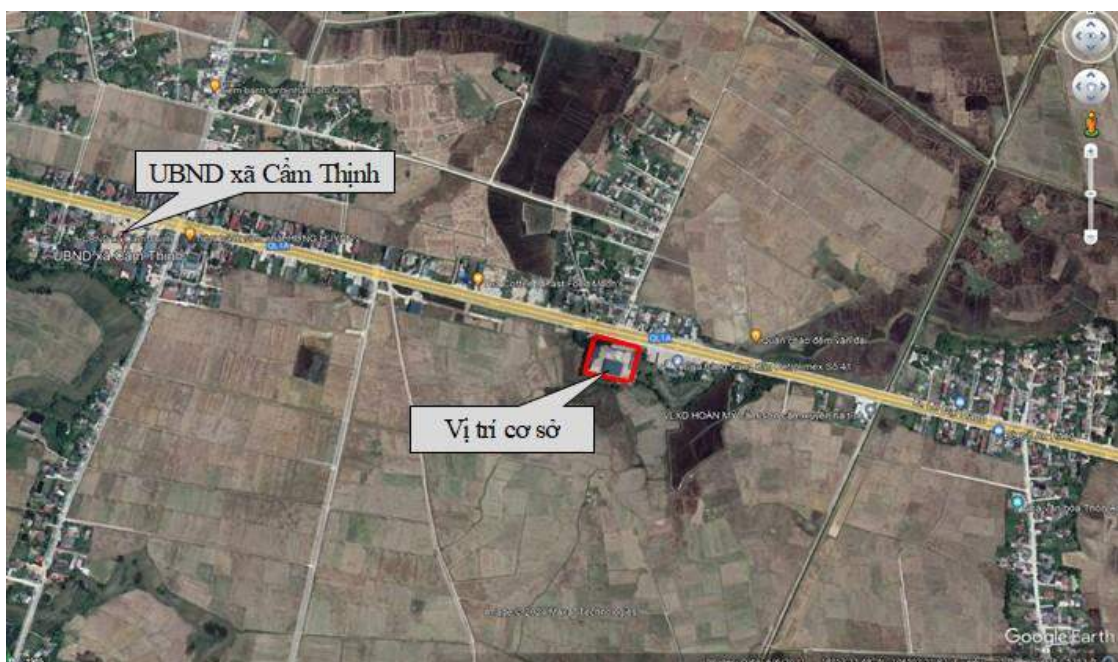
Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của công ty TNHH Tân Thành 10.

2.1. Địa điểm cơ sở:

2.1.1. Vị trí và địa điểm cơ sở:

Cơ sở được xây dựng tại xứ đồng Bàu Chương, thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; có diện tích 5.086,6m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 928895 ngày 16/5/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Vị trí tiếp giáp của dự án như sau:

- Phía Bắc: Giáp hành lang quốc lộ 1A, dài 87,1m;
- Phía Nam: Giáp đất sản xuất nông nghiệp, dài 87,1m;
- Phía Đông: Giáp cửa hàng xăng dầu Cẩm Thịnh, dài 53,4m;
- Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp, dài 53,4m.



Hình 1. 1. Vị trí thực hiện dự án

Phạm vi quy hoạch dự án có tọa độ các mốc khống chế như sau:

Bảng 1. 1. Phạm vi các mốc khống chế dự án

Tên mốc	Hệ tọa độ VN2000	
	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	18°13'34.91''N	106°3'11.31''E
2	18°13'34.08''N	106°3'14.17''E
3	18°13'32.26''N	106°3'13.58''E
4	18°13'32.94''N	106°3'10.73''E

(Nguồn: Hồ sơ dự án)

2.2. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án:

- Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên của Công ty TNHH Tân Thành 10.

- Giấy xác nhận số 71/GXD-UBND ngày 10/9/2015 của UBND huyện Cẩm Xuyên đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường dự án “Xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của công ty TNHH Tân Thành 10”.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai số 02.2022/GCNĐDK-SCT ngày 15/11/2022 của Sở Công thương, thời hạn 10 năm.

- Quyết định số 921/QĐ-BCT ngày 12/5/2022 của Bộ Công thương phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10.

- Giấy chứng nhận số 28/GCN ngày 30/8/2017 của Công an huyện Cẩm Xuyên Đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Quyết định số 1010/QĐ-BCT ngày 26/4/2023 của Bộ Công thương Chấp thuận Chương trình quản lý an toàn, Báo cáo đánh giá rủi ro, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10.

2.3. Quy mô của cơ sở:

➤ Quy mô của dự án đầu tư:

Cơ sở Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 có tổng mức đầu tư là: 38.955 triệu đồng (theo Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên của Công ty TNHH Tân Thành 10).

- Quy mô về diện tích theo quy hoạch: 5.086,6 m².

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

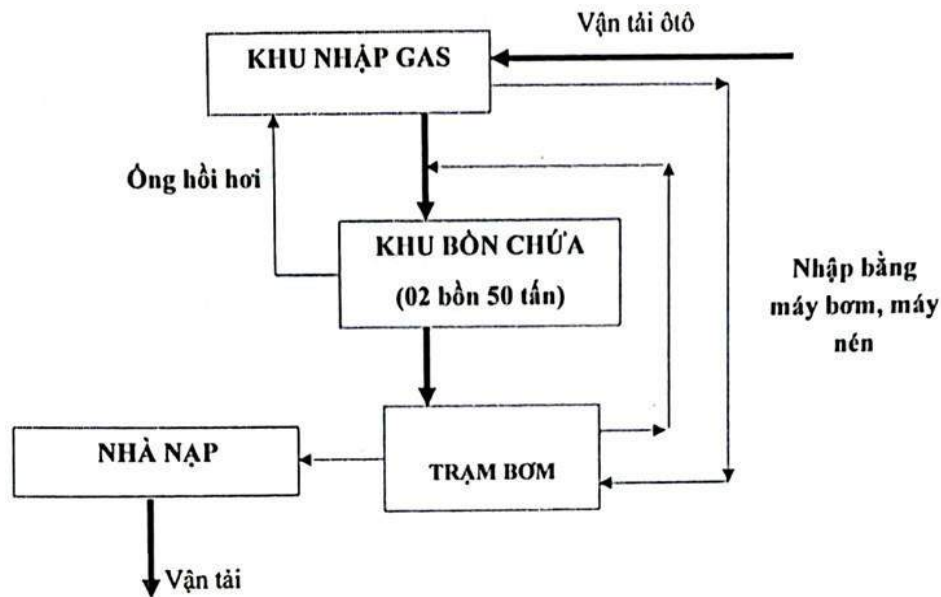
- Sức chứa: 100 tấn LPG; bao gồm 02 bồn chứa hình trụ nằm ngang, mỗi bồn có dung tích 100m³ (50 tấn).

- Công suất chiết nạp: 2.800 tấn/năm.

- Cấp công trình: Kho cấp 3 (<5.000 m²) theo Khoản 3 Điều 1 Nghị định 25/2019/NĐ-CP.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

Công nghệ nhập xuất LPG của Trạm được trình bày tại sơ đồ sau:



Hình 1. 2. Sơ đồ công nghệ xuất nhập LPG

* Quy trình công nghệ của Trạm như sau:

3.2.1. Nhập LPG:

- LPG được vận chuyển từ kho đầu mối về trạm bằng ô tô xitec chuyên dụng tải trọng 10 - 25 tấn.

- LPG được nhập từ ô tô vào khu bồn chứa bằng thiết bị của ô tô qua đường ống nhập gas lỏng $\varnothing 89$ dày 5,5mm (80A); đường ống hồi hơi gas $\varnothing 60$ dày 4,0 mm (50A SCH40); LPG lỏng từ họng nhập đi vào bồn qua van lọc, các van cầu, van 1 chiều 50A vào bồn chứa. Van 1 chiều có tác dụng không cho LPG lỏng đi ngược về xe bồn. Đồng thời, khí LPG từ bồn sẽ đi ngược về xe bồn theo nguyên lý bình thông nhau.

- Hệ thống nhập làm việc với áp lực thiết kế 18 bar, áp lực làm việc từ 5-7 bar. Liên kết giữa các họng xuất của ô tô với hệ thống nhập của kho bằng các đầu ống mềm chuyên dụng.

* Quy trình cụ thể như sau:

a) Công tác chuẩn bị:

- Kéo phanh tay, nhả số, tắt máy, ngắt xe điện;
- Đặt cục chèn bánh đúng cách;
- Nối dây tiếp địa của xe vào dây tiếp địa của kho;
- Lắp ống mềm hơi và lỏng;
- Khởi động bơm LPG;
- Mở các van của xe theo MODE vận chuyển gas lựa chọn;
- Kiểm tra điện áp và tất cả các đồng hồ đo (nhiệt độ, áp suất) có liên quan đến quy trình vận hành;

b) Trình tự thao tác vận hành

- Mở van hơi để cân bằng áp suất giữa bồn xuất hoặc nhập và xe bồn xuất hoặc nhập;

- Mở van pha lỏng của xe bồn;

- Khởi động bơm (hoặc máy nén khí) tùy theo MODE vận chuyển gas đã chọn;

- Kiểm tra mực chất lỏng trong xe thường xuyên;

- Khi chất lỏng nhập hay xuất đạt mức cần thiết thì ngưng bơm (hoặc máy nén khí);

- Tháo các đầu ống mềm ra khỏi xe, để đúng vị trí an toàn LINE UP để ống mềm thông áp về bồn tránh tăng áp do nhiệt độ. Cuối giờ làm việc trong ngày xả gas bằng ống mềm Ø89 ra, rồi đóng van cô lập họng nạp của trạm;

- Xả áp bơm thủy lực của xe;

- LINE UP xe bồn ở trạng thái ngưng bình thường tháo dây tiếp địa;

- Tháo cục chèn bánh.

3.2.2. Tôn chứa

LPG được tồn chứa trong 02 bồn trụ nằm ngang đầu hình chỏm cầu, trong đó gồm 02 bồn 50 tấn, áp lực làm việc lớn nhất 17,6 bar, hệ số sử dụng sức chứa đạt 85% và nhiệt độ làm việc của bồn đến 50°C.

Để đảm bảo an toàn cho các bồn chứa khi áp suất trong bồn tăng dưới tác động của nhiệt độ môi trường, trên mỗi bồn được lắp 02 van an toàn (Safety Valve), áp lực làm việc của van là 18 bar. Mặt khác để thuận tiện kiểm soát trên bồn có các thiết bị đo tự động: đo nhiệt độ, đo áp suất, đo mức LPG trong bồn.

Tại bồn được lắp các bộ đo mức lỏng và đo nhiệt độ với các bộ hiển thị tại chỗ. Để giảm thiểu tối đa quá trình hấp thụ nhiệt mặt trời, bên ngoài lớp sơn chống gỉ của bồn chứa được sơn trắng phản nhiệt có tổng độ dày tới 150 micromet.

3.2.3. Chiết nạp LPG vào chai

Theo kế hoạch sản xuất và phân phối của của Công ty, LPG từ bồn chứa sẽ qua hệ thống ống công nghệ, LPG được bơm trong kho bơm hút và cấp cho máy chiết nạp bình LPG. Máy đóng bình sử dụng loại bán tự động.

Lượng xuất vào các bình được cán bộ chiết nạp định mức tại máy chiết nạp. Khi đủ lượng chiết cho các bình 12 kg, 45kg máy đóng bình tự động dừng. Bình LPG loại 12kg, 45kg sau khi chiết nạp được niêm phong. Với quy trình cụ thể như sau:

a) Công tác chuẩn bị:

- Chuẩn bị vỏ chai.

- Kiểm tra và loại bỏ những chai, van và những bộ phận không đảm bảo chất lượng. Kiểm tra tình trạng vỏ chai chứa LPG theo quy định của TCVN 9312:2013.

Không được nạp LPG vào chai đồng thời phải lập danh sách, thực hiện kiểm định, loại bỏ, sửa chữa (hoặc gửi trả chủ sở hữu chai) khi xuất hiện một trong các tình trạng:

- + Chai quá thời hạn kiểm định.
- + Chai chưa kiểm định hoặc không xác định được thời hạn kiểm định.
- + Khối lượng vỏ không đọc được hoặc không có trên vỏ chai.
- + Chai có khuyết tật hoặc hư hỏng ở tay cầm hoặc vành chân chai.
- + Chai có khuyết tật về vật lý ở thành chai.
- + Chai bị ăn mòn nhìn thấy được.
- + Chai có vết cháy do hồ quang, hỏa hoạn,...
- + Chai, van và cơ cấu giảm áp suất (nếu được trang bị) bị rò rỉ hoặc hư hỏng.
- + Nghiêm cấm nạp LPG vào chai của chủ sở hữu khác mà không có hợp đồng nạp LPG vào chai với trạm chiết nạp, chai không rõ nguồn gốc xuất xứ.
- Kiểm tra các thiết bị trước khi đưa vào sử dụng, mở các van cung cấp lỏng cho cần nạp.
- Tập trung tất cả các vỏ chai đã được kiểm tra kỹ thuật vào vị trí chiết nạp.
- Thao tác đóng mở van tuyến ống từ bồn tới cần nạp.
- Khởi động bơm.
- Cân chỉnh cân đạt áp suất tối ưu.
- Cân chỉnh cân theo đúng trọng lượng cần nạp.

b) Tiến hành nạp

- Nạp khí đốt hóa lỏng vào chai gas;
- Kiểm tra mức nạp, loại bỏ hoặc điều chỉnh những chai nạp không đảm bảo yêu cầu;
- Kiểm tra sự rò rỉ chai gas, van và đầu nối để loại bỏ hoặc khắc phục;
- Bịt kín van chai chứa dùng để phân phối hoặc thương mại bằng màng co, dán tem chống hàng giả và đưa chai đã nạp vào nơi quy định;
- Cho vỏ chai gas mới vào, mở van chai, mở van đường gas lỏng tiếp tục quá trình nạp.

c) Kết thúc nạp

Đưa các van về đúng trạng thái không chiết nạp đảm bảo cô lập bồn và kiểm tra độ thông toàn hệ thống tránh sự cố giãn nở lỏng.

*** Sau khi nạp LPG**

- Khi ngừng chiết nạp, toàn bộ các van và các thiết bị vận hành đều ở trạng thái ban đầu (đóng các van và không cấp điện vào thiết bị),
- Ghi vào sổ nhật ký chiết nạp.

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư

- Nguyên liệu chính: LPG, thành phần gồm CH_8 và CH_{10}

+ Nhập LPG: LPG được mua từ các thương nhân đủ điều kiện kinh doanh khí theo hợp đồng, được xe bồn vận chuyển về Trạm, nhập vào bồn chứa cố định.

+ Nhập vỏ chai chứa LPG: Mua từ các doanh nghiệp đủ điều kiện sản xuất chai, được công bố hợp quy và kiểm định. Sản phẩm chính: chai LPG, loại chai 12kg và chai 45kg.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của dự án đầu tư

4.1. Nhu cầu về điện, nước

a) Nhu cầu cấp điện:

Nguồn cung cấp: Điện phục vụ trong Trạm được cấp từ hệ thống lưới điện quốc gia, có điện áp 3 pha, thông qua trạm biến áp 75kVA được lắp đặt trong khuôn viên Trạm.

b) Nhu cầu cấp nước:

- Nhu cầu sử dụng nước của Trạm bao gồm: Nước phục vụ sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại Trạm; nước phòng cháy chữa cháy...

- Nguồn cấp nước: Nguồn nước cung cấp cho hoạt động của dự án là từ nguồn cấp nước sạch của Nhà máy cấp nước Cẩm Xuyên, được lưu trữ trong 3 bể nước dung tích 40m³, phục vụ sinh hoạt của công nhân viên tại Trạm và 01 bể nước dung tích 160 m³ phục vụ công tác PCCC; và một phần nước ngầm được khoan tự động.

Trong đó:

- Lưu lượng nước cấp cho sinh hoạt của Cơ sở:

Theo Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: TCXD 13606:2023 - Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế và thực tế sử dụng nước của Cơ sở thì lưu lượng cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt trung bình là $q_0 = 100\text{lít/người/ngày đêm}$. Với số lượng cán bộ, công nhân viên Trạm là 12 người thì nhu cầu cấp nước là:

$$Q_{sh} = q_0 \cdot N_0 / 1000 = 100 \cdot 12 / 1000 = 1,2 \text{ (m}^3\text{/ngày.đêm)}$$

Trong đó: N_0 : Số người sử dụng (12 người)

$$q_0 = 100 \text{ lít/người/ngày.}$$

- Nước phòng cháy, chữa cháy: Nước phòng cháy, chữa cháy không sử dụng liên tục trong ngày mà chỉ sử dụng khi có sự cố cháy nổ xảy ra tại Trạm. Nên không tính vào lượng nước sử dụng hàng ngày trong Trạm.

4.2. Nhu cầu về nguyên, nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

- Nhu cầu về khí gas: Mỗi năm trung bình cơ sở tiêu thụ khoảng 2.800 tấn/năm.

4.3. Nhu cầu sử dụng hóa chất tẩy rửa các loại:

Trạm chiết nạp LPG vào chai hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó chỉ sử dụng các loại hóa chất tẩy rửa để lau sàn, vệ sinh,...Nhu cầu sử dụng như sau:

+ Hóa chất làm sạch gốc axit như hóa chất rửa bồn cầu nhu cầu khoảng 0,2 lít/ngày.

+ Hóa chất lau sàn khoảng 0,3 lít/ngày.

Các loại hóa chất này khi được sử dụng sẽ lựa chọn thương hiệu uy tín như Vim, Gijt, Duck,...

Các loại hóa chất sử dụng trên đều được mua trực tiếp tại các cửa hàng trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

4.4. Hệ thống máy móc thiết bị phục vụ dự án:

Quá trình hoạt động của Trạm đang sử dụng các loại máy móc thiết bị như sau:

Bảng 1. 2. Máy móc, thiết bị phục vụ quá trình hoạt động của Trạm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Công suất/ Dung tích
1	Bồn chứa LPG	Bồn	02	50 tấn
2	Bơm LPG	Máy	04	11 KW
3	Máy nén LPG	Máy	02	7,5 KW
4	Cây nạp chai LPG 12kg và 45kg	Chiếc	08	2.800 tấn/năm
5	Cân bàn điện tử	Chiếc	10	0 ÷ 150kg
6	Họng nhập xe bồn	Họng	02	-
7	Đường ống công nghệ	Mét	318m	-
8	Bình chứa khí nén	Bình	02	170 lít
9	Bình tách dầu	Bình	01	28 lít
10	Bơm cứu hỏa	Chiếc	02	01 máy động cơ Diesel và 01 máy động cơ điện
11	Nhiệt kế	Cái	06	0 - 100
12	Áp kế	Cái	17	0 ÷ 35kg/cm ²
13	Van an toàn	Cái	22	18 bar

(Nguồn: Hồ sơ dự án)

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Thông tin chung về cơ sở

Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên do Công ty TNHH Tân Thành 10 làm chủ đầu tư, đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp mã số 3001920365, đăng ký lần đầu ngày 20/5/2015 và thay đổi lần thứ 1 ngày 11/7/2016.

Năm 2015, Công ty TNHH Tân Thành 10 đã đầu tư xây dựng mới dự án "Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên" trên phần

diện tích đất 5.086,64 m². Công ty TNHH Tân Thành 10 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp Quyết định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án "Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên" tại quyết định số 2590/QĐ-UBND cấp ngày 03/07/2015; được UBND huyện Cẩm Xuyên phê duyệt đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường dự án "Xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của công ty TNHH Tân Thành 10" theo Giấy xác nhận số 71/GXD-UBND ngày 10/9/2015 của UBND huyện Cẩm Xuyên.

Hoạt động chính của Trạm gồm:

- Nhập LPG từ xe bồn;
- Chiết nạp, tồn trữ gas - LPG.

5.2. Hiện trạng sử dụng đất

Cơ sở được thực hiện trên diện tích 5.086,64 m² đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Công ty TNHH Tân Thành 10 theo Giấy chứng nhận số CD 928895 ngày 16/5/2016, mục đích sử dụng đất là đất thương mại, dịch vụ (thực hiện Dự án xây dựng Trạm chiết nạp LPG vào chai) thời hạn sử dụng đến ngày 14/4/2066.

5.3. Các hạng mục công trình của cơ sở.

Theo Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được UBND huyện Cẩm Xuyên phê duyệt ngày 13/10/2016:

- Tổng diện tích khu đất của cơ sở là 5.086,64 m²;
- Diện tích xây dựng là 1.558,64 m²;
- Mật độ xây dựng: 30,61%;
- Hệ số sử dụng đất: 0,367 lần.

Các hạng mục công trình đã được xây dựng hoàn chỉnh, diện tích xây dựng các công trình như sau:

Bảng 1. 3. Các hạng mục công trình của cơ sở

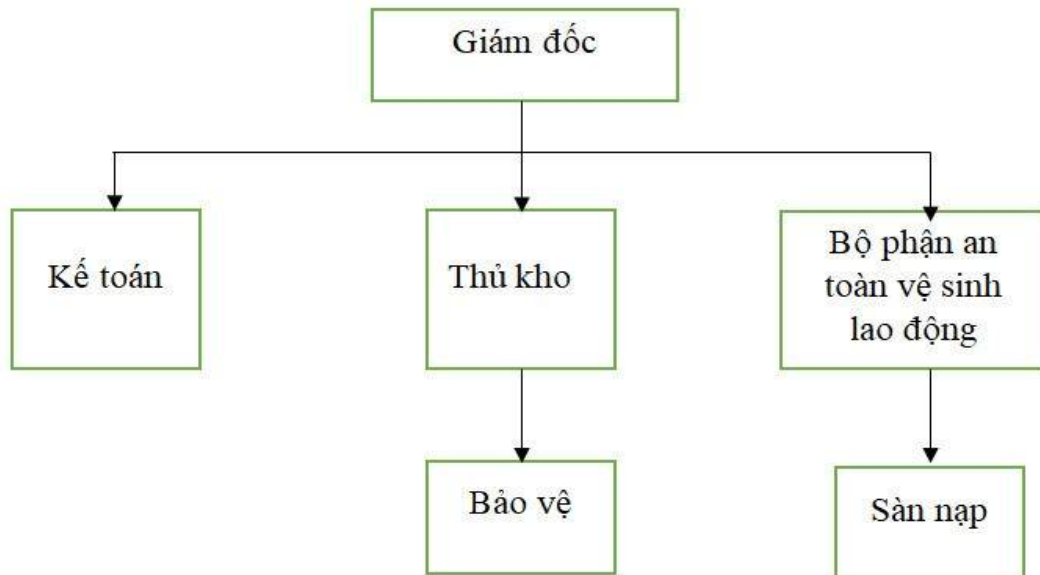
TT	Các hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Hiện trạng xây dựng
1	Cổng chính	-	Đã XD
2	Cổng phụ	-	Đã XD
3	Nhà trực bảo vệ	16	Đã XD
4	Nhà điều hành	158	Đã XD
5	Nhà ăn, nhà nghỉ cho nhân viên	152	Đã XD
6	Nhà nạp bình gas	744	Đã XD
7	Nhà vệ sinh, nhà tắm nhân viên	36	Đã XD
8	Bể nước 20m ³ (02 bể)	24	Đã XD
9	Trạm điện hạ thế	12	Đã XD

10	Gara ô tô, xe máy, xe đạp	80	Đã XD
11	Ao PCCC	160	Đã XD
12	Nhà bơm cứu hỏa, tủ điện hạ thế, máy phát dự phòng	50	Đã XD
13	Nhà bếp	27	Đã XD
14	Nhà bơm gas	36,4	Đã XD
15	Hồ chứa cát chống cháy	3,24	Đã XD
16	Nhà vệ sinh, nhà tắm chung	60	Đã XD
	Tổng	1.558,64	

(Quy hoạch chi tiết Điều chỉnh tổng mặt bằng sử dụng đất của dự án)

5.4. Tổ chức quản lý, thực hiện cơ sở

- Tổ chức quản lý và thực hiện: Công ty TNHH Tân Thành 10 chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật;
- Tổng số cán bộ công nhân viên của Trạm là 12 người.



Hình 1. 3. Sơ đồ tổ chức nhân sự của Công ty

Chương II

SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:

- Quy hoạch BVMT Quốc gia:

Theo Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì khu vực triển khai dự án không nằm trong danh mục vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải tại phụ lục kèm theo. Dự án có các đặc điểm phù hợp với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường được nêu trong dự thảo Quy hoạch, bao gồm nhóm giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường từ phát triển kinh tế - xã hội, nhóm giải pháp quản lý chất thải. Dự án không mâu thuẫn với quan điểm, định hướng, mục tiêu của Dự thảo quy hoạch BVMT Quốc gia.

- Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030:

Theo Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022, dự án có các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp với các nhóm nhiệm vụ của chiến lược, bao gồm: nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường; nhóm giải pháp chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; nhóm giải pháp tăng cường quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh:

Theo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 thì vị trí dự án không thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt. Dự án có các biện pháp phù hợp với phương án phát triển ngành thương mại, dịch vụ đã đề ra trong quy hoạch.

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên:

Tại Quyết định 956/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu mục tiêu Phát huy thế mạnh của huyện Cẩm Xuyên, các tiềm năng về công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện Cẩm Xuyên trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Về quy hoạch sử dụng đất:

Cơ sở đã được Sở Tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền đất cho Công ty TNHH Tân Thành 10 theo Giấy chứng nhận số CD 928895 ngày

16/5/2016, diện tích 5.086,6 m², mục đích sử dụng đất là đất thương mại, dịch vụ, thời hạn sử dụng đến ngày 14/4/2066.

2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường:

- Nguồn tiếp nhận nước thải của Dự án là Sông Gia Hội đoạn đi qua địa phận thôn Lai Lộc, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Sông Gia Hội đủ khả năng tiếp nhận toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên mà không ảnh hưởng đến chế độ thủy văn. Nước thải của Trạm được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (K=1,2) nên việc xả nước thải của Trạm không làm ảnh hưởng đến mục đích sử dụng nước của khu vực nguồn tiếp nhận và hạ lưu vị trí xả thải.

Chương III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

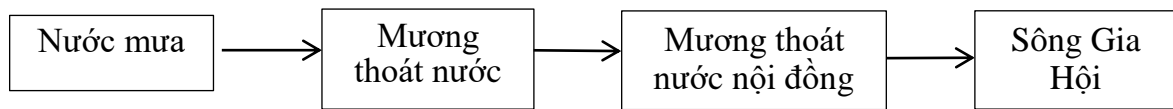
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

Hệ thống thu gom nước mưa được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.

Hệ thống mương thoát nước mưa bao gồm mương thoát nước có đáy rộng 0,4m; cao 0,58m; dài 344m bao xung quanh khu vực Trạm.

Nước mưa sau khi chảy vào hệ thống thoát nước mưa của Trạm sẽ thoát ra mương thoát nước nội đồng rồi đổ ra sông Gia Hội.



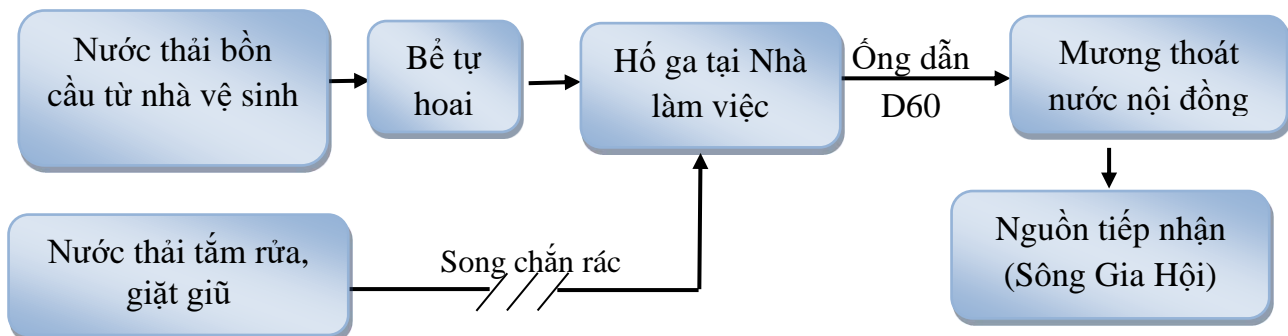
Hình 3. 1. Sơ đồ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa

1.2. Thu gom, thoát nước thải:

a./ Công trình thu gom nước thải:

Vì đặc trưng nước thải của cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nên các chất ô nhiễm phát sinh chủ yếu là cặn lơ lửng, các chất hữu cơ, vi khuẩn,...

➤ Tại khu vực nhà làm việc:



Hình 3. 2: Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt khu Nhà làm việc

+ Nước thải từ quá trình đào thải của con người tại khu nhà vệ sinh được thu gom và dẫn thải bằng ống nhựa uPVC D110mm về bể tự hoại loại 3 ngăn cải tiến (BASTAF) đặt ngầm dưới khu nhà làm việc để xử lý sơ bộ, sau đó sẽ chảy vào hố ga đặt ngầm dưới khu vực, nước thải sinh hoạt từ hố ga theo ống thu gom, thoát nước thải uPVC D60 chảy vào mương thoát nước nội đồng nằm ở phía Đông cơ sở.

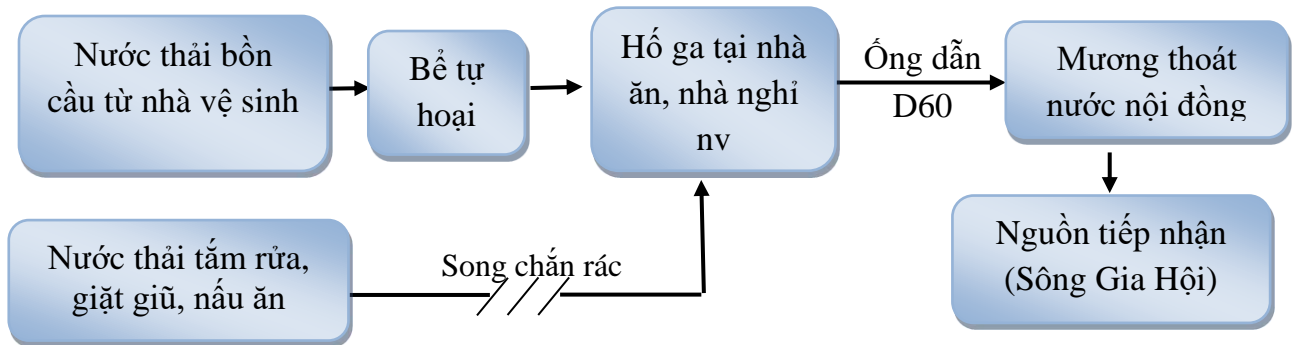
+ Nước từ hoạt động rửa tay chân chảy vào hố ga đặt ngầm tại khu nhà làm việc, qua thanh chắn rác được thu gom và dẫn bằng ống nhựa uPVC có

đường kính D100mm, sau đó được dẫn vào mương thoát nước nội đồng bằng ống nhựa uPVC đường kính D60mm nằm ở phía Đông cơ sở.

- Theo Nghị định về thoát nước và xử lý nước thải NĐ 80/2014/NĐ-CP ban hành ngày 06/8/2014 của Chính phủ, Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực nhà làm việc là:

$$Q_{sd} = 100\% \times 100\text{lít/người/ngày.đêm} \times 6 \text{ người} = 600\text{lít/ngày.đêm} \\ = 0,6\text{m}^3/\text{ngày.đêm.}$$

➤ **Tại khu vực nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên:**



Hình 3. 3. Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt khu Nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên

+ Nước thải từ quá trình đào thải của con người tại khu nhà vệ sinh được thu gom và dẫn thải bằng ống nhựa uPVC D110mm về bể tự hoại loại 3 ngăn cải tiến (BASTAF) đặt ngầm dưới khu nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên để xử lý sơ bộ, sau đó sẽ chảy vào hố ga đặt ngầm dưới khu vực, nước thải sinh hoạt từ hố ga theo ống thu gom, thoát nước thải uPVC D60 chảy vào mương thoát nước nội đồng nằm ở phía Tây cơ sở.

+ Nước từ hoạt động tắm giặt, rửa tay chân, nấu ăn... của cán bộ nhân viên tại Trạm sẽ chảy vào hố ga (đặt ngầm tại khu nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên) qua thanh chắn rác, được thu gom và dẫn bằng ống nhựa uPVC có đường kính D100mm, sau đó được dẫn vào mương thoát nước nội đồng bằng ống nhựa uPVC đường kính D60mm nằm ở phía Tây cơ sở.

- Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên là:

$$Q_{sd} = 100\% \times 100\text{lít/người/ngày.đêm} \times 6 \text{ người} = 600\text{lít/ngày.đêm} \\ = 0,6\text{m}^3/\text{ngày.đêm.}$$

b./. Công trình thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà làm việc sau khi xử lý được dẫn thải bằng ống nhựa uPVC đường kính D60mm vào mương thoát nước nội đồng của khu vực phía Đông hàng rào cơ sở, sau đó chảy về sông Gia Hội đoạn đi qua địa phận thôn Lai Lộc, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên sau khi xử lý được dẫn thải bằng ống nhựa uPVC đường kính D60mm vào mương thoát nước

nội đồng của khu vực phía Tây hàng rào cơ sở, sau đó chảy về sông Gia Hội đoạn đi qua địa phận thôn Lai Lộc, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

c./. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải của Trạm là mương thoát nước nội đồng thuộc địa phận thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Do cửa xả của Trạm nằm tại nguồn tiếp nhận nên vị trí điểm tiếp nhận nước thải của Trạm cũng chính là điểm xả thải, có tọa độ theo hệ tọa độ Quốc gia VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3° như sau:

+ Tại Khu nhà làm việc: $X(m) = 2015974$; $Y(m) = 0558379$;

+ Tại Khu nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên: $X(m) = 2015998$; $Y(m) = 0558286$.

1.3. Công trình xử lý nước thải:

Quá trình xử lý nước thải của cơ sở như sau:

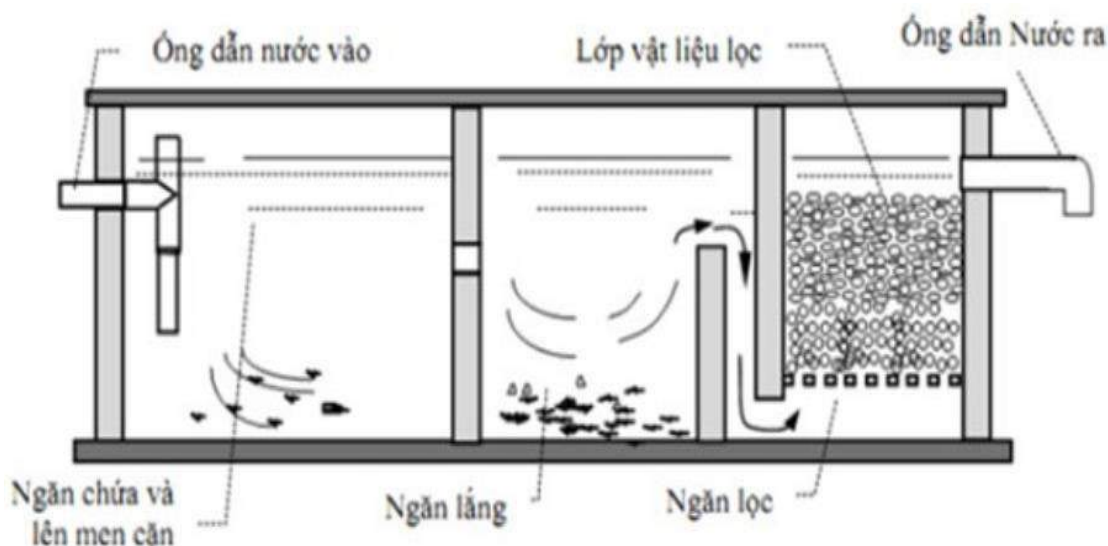
(1) Dòng thứ nhất là nước thải từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu)

Bể tự hoại: Bể tự hoại để xử lý nước thải từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại Trạm.

- **Nguyên lý hoạt động:** Nước thải được đưa vào ngăn đầu của bể, có vai trò làm ngăn lắng - lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải. Nhờ có các vách ngăn hướng dòng ở những ngăn tiếp theo, nước thải được chuyển động theo hướng từ dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động. Các chất hữu cơ được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hóa làm nguồn dinh dưỡng cho sự phát triển của chúng. Trong ngăn chứa, có bổ sung chế phẩm sinh học thường xuyên để tăng hiệu quả xử lý (dự kiến chế phẩm EM, Hatimic,...). Cũng nhờ các vách ngăn này, công trình trở thành một dãy bể phản ứng kỵ khí được bố trí nối tiếp. Cơ chế tạo dòng chảy hướng lên của bể tự hoại bảo đảm hiệu suất sử dụng thể tích tối đa và sự tiếp xúc trực tiếp của dòng nước thải hướng lên và lớp bùn đáy bể - nơi chứa quần thể các vi khuẩn kỵ khí, cho phép nâng cao hiệu suất xử lý rõ rệt.

- **Cấu tạo bể tự hoại:**

Sơ đồ cấu tạo bể: Bể tự hoại có từ 3 ngăn, giữa các ngăn là vách ngăn có hệ thống ống PVC hướng dòng chảy (vách ngăn hướng dòng) giúp tách nước và lưu chất thải rắn để phân hủy trong thời gian đảm bảo. Bể thiết kế nhằm tăng cường khả năng tiếp xúc giữa chất bẩn và quần thể vi sinh vật trong bể, tăng hiệu suất sử dụng thể tích bể và nhờ đó, nâng cao hiệu suất xử lý. Cấu tạo của bể tự hoại như sau:



Hình 3. 4. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại cải tiến

(2) Dòng thứ hai là nước từ quá trình tắm giặt, rửa tay chân của cán bộ, nhân viên được xử lý như sau: Nước thải được tách rác bằng các lưới chắn bố trí ở đầu các tuyến gom nước thải sau đó dẫn về hố ga để xử lý.

2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung trong Trạm xuất phát là do hoạt động đi lại của các phương tiện ô tô, xe máy và của máy móc thiết bị. Vì vậy để hạn chế tác động này thì phải quản lý nghiêm ngặt yêu cầu kỹ thuật của các phương tiện:

- + Bảo dưỡng, bảo trì định kỳ các thiết bị, máy móc nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn.

- + Tăng cường hệ thống cây xanh quanh hàng rào cơ sở giảm đến mức thấp nhất tiếng ồn phát ra từ cơ sở và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở, nguồn chất thải sinh hoạt gồm: bã chè, trà, bao gói bánh kẹo, chai nước uống, bao gói đồ ăn nhẹ khác phát sinh trong khi họp tại cơ sở...

- + Quá trình thu gom chất thải sinh hoạt trong thời gian qua tại cơ sở ước tính phát sinh khoảng 10kg/tháng. Nếu như không có biện pháp thu gom, xử lý và quản lý hợp lý thì có thể làm vương vãi ra môi trường xung quanh, gây mất mỹ quan, phân hủy tạo ra nước rỉ rác gây mùi hôi thối, làm ô nhiễm nguồn nước, môi trường không khí.

- Chất thải từ khu vực văn phòng gồm: báo, giấy loại, gim sắt. Từ thực tế hoạt động trong thời gian qua, ước tính lượng chất thải này phát sinh 5kg/tháng.

- Chất thải rắn như cắt tỉa cành cây ở các khuôn viên cây xanh, bùn do nạo vét cống rãnh. Nhưng loại chất thải này phát sinh không thường xuyên, không độc hại và dễ thu gom, xử lý nên tác động đến môi trường không đáng kể.

Để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Công ty hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường và KĐTH xã Cẩm Thịnh định kỳ thu gom, vận chuyển mỗi tháng 02 lần vào ngày 7 và ngày 22 hàng tháng về nhà máy xử lý chất thải rắn tại xã Cẩm Quan để xử lý theo quy định (*Hợp đồng đính kèm phụ lục*).

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trên thực tế những năm gần đây, Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên không phát sinh chất thải nguy hại.

5. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

- Bụi phát sinh do các phương tiện giao thông ra vào khu vực để mua hàng. Do đường vào đều được nhựa hóa và Công ty thực hiện phun nước, tưới ẩm thường xuyên nên nguồn phát sinh bụi tác động đến môi trường không lớn và có thể kiểm soát.

- Khí thải gây mùi hôi từ các công trình vệ sinh, điểm tập kết rác, hệ thống tiêu thoát nước thải gồm các khí CH₄, NH₃, H₂S từ hệ thống các phương tiện giao thông ra vào Trạm. Để hạn chế nguồn tác động này, công ty thực hiện bố trí trồng cây xanh trong khuôn viên Trạm, dọn vệ sinh, hệ thống quạt hút mùi và phun tưới ẩm giảm mùi, định kỳ sử dụng các phế phẩm vi sinh vật phun để hạn chế mùi hôi.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố do cháy nổ

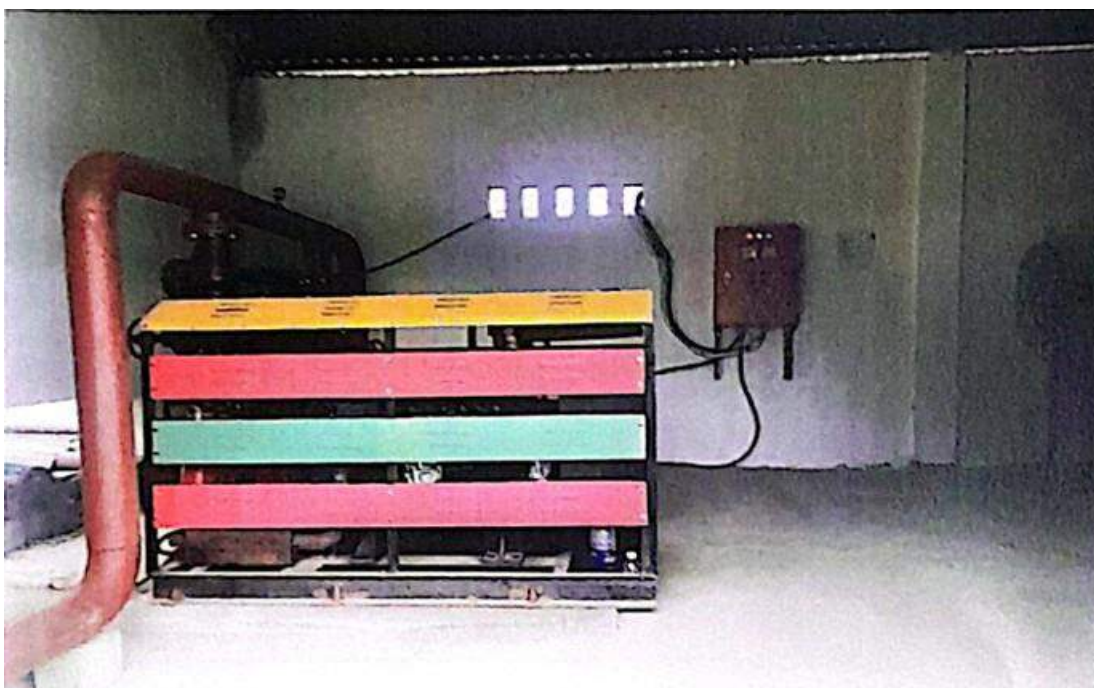
Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy theo Giấy chứng nhận số 257/TD-PCCC ngày 28/10/2016.

- Xây dựng nhà đặt máy bơm PCCC, ao chứa nước PCCC, hồ cát PCCC:

+ Nhà đặt máy bơm PCCC có diện tích 50m², thiết kế nhà cấp 4 được xây dựng tường gạch, bê tông cốt thép, mái lợp tôn, nền xi măng.

+ Trạm trang bị 02 máy bơm chữa cháy bao gồm 01 máy bơm chữa cháy động cơ Diezel Huyndai P = 50Hp/37 kW, 3000v/p và 01 máy bơm chữa cháy động cơ Pentax liên doanh H = 60m, Q = 160m³/h, P = 37 kW.

+ Ao nước PCCC có dung tích 160 m³, hồ cát chữa cháy có diện tích 3,24m² được xây bằng gạch và trát xi măng.



Hình 3. 5. Máy bơm PCCC

- Các biện pháp PCCC trong khu vực Trạm được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cảnh sát PCCC. Các hạng mục xây dựng trong Trạm được thi công theo đúng khoảng cách an toàn PCCC.

- Hệ thống PCCC bao gồm: Phương tiện chữa cháy ban đầu và hệ thống chữa cháy cố định bằng nước.

+ Các trang thiết bị chữa cháy ban đầu: Đối với các vị trí dễ xảy ra các đám cháy nhỏ được bố trí các phương tiện chữa cháy ban đầu để kịp thời dập tắt các đám cháy nhỏ ngay từ khi mới phát sinh.

+ Hệ thống chữa cháy cố định bằng nước gồm: Hệ thống chữa cháy họng nước vách tường: được lắp đặt ở tất cả các hành lang, nơi nhiều người qua lại và những nơi dễ nhận biết và thuận tiện trong thao tác; và trụ nước chữa cháy ngoài nhà, chữa cháy bán tự động.

Bảng 3. 1. Thống kê phương tiện PCCC của Trạm

TT	Tên phương tiện	Chủng loại, ký hiệu	Số lượng	Vị trí lắp đặt	Chất lượng
1	Bình chữa cháy xe đẩy	MFTZ35	04 bình	Khu vực dễ cháy	Tốt
2	Bình bột chữa cháy	MFZ8	20 bình	Khu vực dễ cháy	Tốt
3	Bình chữa cháy	MT3	10 bình	Khu vực dễ cháy	Tốt
4	Nội quy, tiêu lệnh, biển cấm lửa	NQTL	01 bộ	Khu vực dễ cháy	Tốt
5	Thùng đựng cát chữa		2 m ³	Khu vực	Tốt

	cháy			dễ cháy	
6	Trụ chữa cháy ngoài nhà 2 cửa D65		04 cái	Khu vực dễ cháy	Tốt
7	Súng phun nước chữa cháy		04 cái	Khu vực dễ cháy	Tốt
8	Họng tiếp nước chữa cháy		01 cái	Khu vực dễ cháy	Tốt
9	Máy bơm chữa cháy Diezel Huyndai	Công suất 50Hp/37k, 3000v/p; Q: 250 m ³ /h H: 100m	01 cái	Nhà trạm bơm	Tốt
10	Máy bơm chữa cháy động cơ điện Pentax liên doanh	Công suất 50Hp/37k, Q: 160 m ³ /h H: 60m	01 cái	Nhà trạm bơm	Tốt

6.2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 đã được Bộ Công thương phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại Quyết định số 921/QĐ-BCT ngày 12/5/2022.

6.3. Ứng phó sự cố do sét đánh

Về mùa mưa, khu vực Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên được coi là vùng nhiều mưa, dông và bão. Sự có mặt của các công trình cứng trên một diện tích lớn rất nhạy cảm với sét. Chính vì vậy trong thiết kế xây dựng Trạm đã sử dụng hệ thống chống sét tiêu chuẩn.

** Hệ thống chống sét:*

Chống sét đánh thẳng dùng cột thu sét độc lập cao 5m được đặt cách khu đặt bồn LPG 3m.

Cọc tiếp địa không được sơn và đóng ngập sâu dưới mặt đất 0,5m. Dây tiếp địa sử dụng thép LA40, được hàn chắc vào cọc tiếp địa, khi hàn xong được kiểm tra kỹ mỗi hàn.

Hệ thống cọc tiếp địa thiết kế dựa theo tổng mặt bằng vị trí các bồn chứa và theo tiêu chuẩn thiết kế chống sét TCXD 46:1984.

Chống sét đánh thẳng và chống sét cảm ứng cho hệ thống công nghệ nối chung vào một bộ tiếp địa. Điện trở của toàn bộ tiếp địa yêu cầu $\leq 4\Omega$.

Các hạng mục kiến trúc đều được thiết kế chống sét đánh thẳng bằng hệ thống lưới trực tiếp bố trí trên mái công trình.

Các phần kim loại không mang điện của các thiết bị điện, các thiết bị liên quan đến LPG, các kết cấu kim loại đều được tiếp đất an toàn và chống tĩnh điện.

Tất cả các hệ thống tiếp đất trong công trình đều được cấu tạo từ các cọc thép bọc đồng $\varnothing 20$, dài 2,5m được hàn với nhau bằng đồng thanh.

6.4. Phòng ngừa sự cố thiên tai, bão lũ và ngập úng:

- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết để có thể nắm bắt chính xác diễn biến của mưa, bão nhằm có phương án đối phó kịp thời.

- Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, tu bổ, chằng chống lại công trình công cộng, chống cây xanh; khi gió to có thể cắt điện để phòng chập cháy. Đây là khu vực gần biển nên thường chịu tác động mạnh của gió bão, do đó công tác phòng chống tác động do bão sẽ được Công ty đặc biệt quan tâm. Kiểm tra, sửa chữa hệ thống thoát nước thải, tránh hiện tượng ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh.

- Thành lập và duy trì các hoạt động của đội cứu hộ, trực chống mưa bão của Công ty, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

Chương IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

(1) Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn thứ 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà làm việc;
- Nguồn thứ 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên.

(2) Lưu lượng xả nước thải tối đa:

Tổng lưu lượng xả thải lớn nhất của Trạm: 1,2 m³/ngày.đêm.

- Dòng thải số 01: 0,6 m³/ngày.đêm.
- Dòng thải số 02: 0,6 m³/ngày.đêm.

(3) Dòng nước thải:

- Số lượng dòng nước thải đề nghị cấp phép là: 02 dòng nước thải sau khi được xử lý được xả ra ngoài hàng rào bằng đường ống nhựa có đường kính D = 60mm xả vào mương thoát nước nội đồng về phía Đông (đối với khu vực nhà làm việc) và phía Tây (đối với khu nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên) của Trạm, sau đó chảy ra nguồn tiếp nhận là sông Gia Hội đoạn qua thôn Lai Lộc, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên.

(4) Thông số, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt:

- Các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép: Tổng chất rắn hòa tan (TDS), pH, BOD₅, Amoni (tính theo N), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Dầu mỡ động thực vật, Sunfua, Photphat, Tổng Coliform, Nitrat, Tổng các HDBM.

- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Trong đó:

+ C: là giá trị nồng độ của thông số ô nhiễm quy định tại Bảng 1, mục 2.2 của QCVN 14:2008/BTNMT.

+ K: là hệ số tính tới quy mô, loại hình Trụ sở cơ quan, văn phòng, trường học, cơ sở nghiên cứu quy định tại mục 2.3 (K=1,2 quy mô diện tích sử dụng của cơ sở dưới 10.000m²);

+ Cột B: Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Như vậy, nước thải của dự án trước khi trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị C_{max} ở bảng sau:

Bảng 4. 1. Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm nước thải

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.000
2	pH	-	5- 9
3	BOD ₅	mg/l	50
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
6	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/l	10
7	Sunfua (H ₂ S)	mg/l	4
8	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/l	10
9	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000
10	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	mg/l	50
11	Tổng các HDBM	mg/l	10

(5) Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

- Vị trí xả nước thải: tại thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Tọa độ vị trí xả thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰ của cơ sở như sau:

+ Dòng thải số 01 (NT từ khu nhà làm việc):

$$X(m) = 2015974; Y(m) = 0558379;$$

+ Dòng thải số 02 (NT từ khu nhà ăn, nhà nghỉ nhân viên):

$$X(m) = 2015998; Y(m) = 0558286.$$

- Phương thức xả thải: Nước thải của Cơ sở sau khi xử lý đạt Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, (hệ số K= 1,2) được dẫn theo đường ống dẫn thải có đường kính D = 60mm thải ra mương thoát nước nội đồng và thoát ra sông Gia Hội bằng hình thức tự chảy.

- Chế độ xả nước thải vào nguồn nước: Chế độ xả liên tục 24/24h.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: là sông Gia Hội thuộc địa phận thôn Lai Lộc, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰ của cơ sở như sau: X(m) = 2018253; Y(m) = 0558106.

Chương V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.

Căn cứ Điều 111, 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của Công ty TNHH Tân Thành 10 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động và quan trắc định kỳ chất thải theo quy định do không thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và lưu lượng xả thải nhỏ hơn 500m³/ngày đêm.

5.2. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo:

Công ty TNHH Tân Thành 10 (chủ dự án) phối hợp cùng Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tiến hành khảo sát và lấy mẫu hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường của nước thải dự án, kết quả đạt được như sau:

Bảng 5. 1. Kết quả quan trắc môi trường nước thải sau HTXL

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Kết quả		Giá trị giới hạn
			NT ₁₇₅	NT ₁₇₆	
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾	mg/l	115	104	1.000
2	pH ⁽¹⁾	-	7,7	7,1	5- 9
3	BOD ₅	mg/l	6,4	<3,0	50
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	23,1	16	100
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	1,1	<0,30	20
6	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	mg/l	5,32	<0,20	10
7	Sunfua (H ₂ S)	mg/l	<0,05	<0,05	4
8	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P)	mg/l	0,316	0,026	10
9	Tổng Coliform	MPN/ 100ml	4.300	2.700	5.000
10	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	mg/l	0,29	0,75	50
11	Tổng các HDBM	mg/l	4,1	4,6	10

Ghi chú: Giá trị giới hạn: Cột B của QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Nhận xét: Căn cứ vào các kết quả phân tích và giới hạn cho phép của các chất gây ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), cho thấy các chỉ tiêu phân tích đang nằm trong giới hạn cho phép. Nước thải của cơ sở sau hệ thống xử lý chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

Chương VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải

6.1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Bảng 6. 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải

Công trình	Công suất vận hành (m ³ /ngày đêm)	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
Công trình xử lý nước thải	1,2	01/9/2024	01/11/2024

6.1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

a) Kế hoạch chi tiết về thời gian dự kiến lấy các loại mẫu chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường hoặc thải ra ngoài phạm vi của công trình, thiết bị xử lý:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này (dự án quy định tại Cột 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ), việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Trên cơ sở đó, chủ đầu tư lập kế hoạch đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải như sau:

- Thời gian thực hiện: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.
- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần.

Chủ đầu tư lập kế hoạch đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải như sau:

Bảng 6. 2. Kế hoạch quan trắc chất thải

STT	Thời gian lấy mẫu dự kiến	Thông số quan trắc	Loại mẫu	Vị trí lấy mẫu
1	02/11/2024	Tổng chất rắn hòa tan (TDS), pH, BOD ₅ , Amoni (tính theo N),	Mẫu đơn	04 vị trí: - Trước hệ thống xử lý - Sau hệ thống xử lý
2	03/11/2024	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Dầu mỡ động thực vật, Sunfua,	Mẫu đơn	02 vị trí - Sau hệ thống xử lý
3	04/11/2024	Photphat, Tổng Coliform, Nitrat, Tổng các HDBM.	Mẫu đơn	02 vị trí - Sau hệ thống xử lý

- Quy chuẩn so sánh: So sánh với QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1,2
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch:

Dự kiến giai đoạn vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH Tân Thành 10 sẽ phối hợp với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh thực hiện quan trắc nước thải, đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải.

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh, được thành lập theo Quyết định số 609/2004/QĐ-UB-TC ngày 10/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 05/3/2012. Trung tâm được đổi tên từ “Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường” theo quyết định số 121/QĐ-STNMT ngày 10/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được thực hiện theo Quyết định số 331/QĐ-STNMT ngày 28/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh. Trung tâm có chức năng giúp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường định kỳ theo mạng lưới quan trắc đã được UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng và quản lý dữ liệu môi trường, lập hồ sơ môi trường, hồ sơ tài nguyên nước, hồ sơ khai thác khoáng sản, quan trắc môi trường lao động, đánh giá diễn biến chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cùng Thanh tra Sở, Phòng môi trường và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Đơn vị được Văn phòng công nhận chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2005 (lĩnh vực công nhận: Hoá; Mã số VILAS 610, hiệu lực công nhận lần 3) theo Quyết định số 100-2019/QĐ-VPCNCL ngày 14/2/2019; được Bộ tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo Quyết định số 805/QĐ-BTNMT ngày 22/4/2022 với số hiệu VIMCERTS 061.

6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

Căn cứ Điều 111, 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên của Công ty TNHH Tân Thành 10 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động và quan trắc định kỳ chất thải theo quy định do không thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và phát sinh nước thải dưới 500m³/ngày đêm.

Như vậy, cơ sở phát sinh nước thải với lưu lượng lớn nhất 1,2m³/ngày đêm không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải.

Chương VII

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Quá trình hoạt động của cơ sở chưa có ý kiến phản ánh nào của người dân, cơ sở luôn chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trong thời gian từ năm 2022 đến nay (02 năm gần đây nhất), Trạm chưa có đoàn kiểm tra, thanh tra nào đến thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường.

Chương VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và các pháp luật liên quan khác, Công ty TNHH Tân Thành 10 cam kết các nội dung như sau:

Cam kết rằng các số liệu, thông tin về dự án, các vấn đề môi trường của dự án được cung cấp trong Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án có tính chính xác và hoàn toàn trung thực. Nếu có gì sai trái chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nhằm bảo đảm đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, bao gồm:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu ra trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động liên quan đến Dự án;
4. Khắc phục ô nhiễm môi trường do các hoạt động của Dự án gây nên;
6. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra và báo cáo định kỳ về bảo vệ môi trường;
7. Nếu để xảy ra sự cố môi trường sẽ thực hiện các biện pháp sau để xử lý:
 - Điều tra, xác định phạm vi, giới hạn, mức độ, nguyên nhân, biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường;
 - Tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng;
 - Thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các quy định pháp luật liên quan khác;
 - Chịu mọi trách nhiệm về hậu quả đối với cộng đồng khu vực xung quanh nếu để xảy ra sự cố môi trường.
8. Tuân thủ các tiêu chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện Dự án:
 - Môi trường không khí: Tiếng ồn, độ rung phát ra từ các thiết bị trong quá trình thực hiện dự án sẽ đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
 - Nước thải sinh hoạt trong quá trình hoạt động đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt), cột B, K=1,2;
 - Chất thải rắn:

+ Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường (theo hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

10. Các công trình xử lý môi trường được hoạt động, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo chất lượng.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1:

Văn bản pháp lý

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3001920365

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 05 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 11 tháng 07 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xứ đồng Bàu Chương, Thôn Sơn Trung, Xã Cẩm Thịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Điện thoại: 0989990920

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN THÀNH 8 (NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN BÀ: VŨ THANH NGÂN)	Lô 3, Khu công nghiệp Lê Môn, Phường Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	10.000.000.000	50,00	2801158088	
2	NGUYỄN SỸ DỨC	Số nhà 11, Ngõ 208 Trần Phú, Khối phố 6, Phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	10.000.000.000	50,00	183037092	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ NGỌC ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022092000031

Ngày cấp: 12/05/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 305A tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô C3 - Khu công nghiệp Lễ Môn, Phường Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Duy Trà

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02.2022/GCNDDK-SCT

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
TRẠM NẠP KHÍ DẦU MỎ HÓA LÔNG VÀO CHAI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ TĨNH

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai của Công ty TNHH Tân Thành 10;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai:

Tên trạm nạp: Trạm nạp của Công ty TNHH Tân Thành 10.

Địa chỉ trạm nạp: Thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Thuộc sở hữu của thương nhân: Công ty TNHH Tân Thành 10.

- Địa chỉ trụ sở chính: Xứ đồng Bàu Chương, thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp; mã số doanh nghiệp: 3001920365; đăng ký lần đầu ngày 20/5/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/7/2016.

- Điện thoại: 0989990920

Đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai tại địa chỉ của trạm nạp.

Điều 2. Công ty TNHH Tân Thành 10 phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai này có giá trị từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đến hết ngày 15 tháng 11 năm 2032. / *pr*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Tân Thành 10;
- Bộ Công Thương (BC);
- UBND tỉnh (BC);
- Cục QLTT tỉnh;
- UBND huyện Cẩm Xuyên;
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, QLCN.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Quảng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THÀNH 10

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số 3001920365 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 20/5/2015
Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Sơn, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

CD 928895

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



421873616925895

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 1 Mảnh trích đo địa chính số 02-2015
- b) Địa chỉ: Xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- c) Diện tích: 5086,6m², (bằng chữ: năm nghìn không trăm tám mươi sáu phẩy sáu mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- d) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ (thực hiện Dự án xây dựng Trạm chiết nạp LPG vào chai)
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 14/4/2066
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-

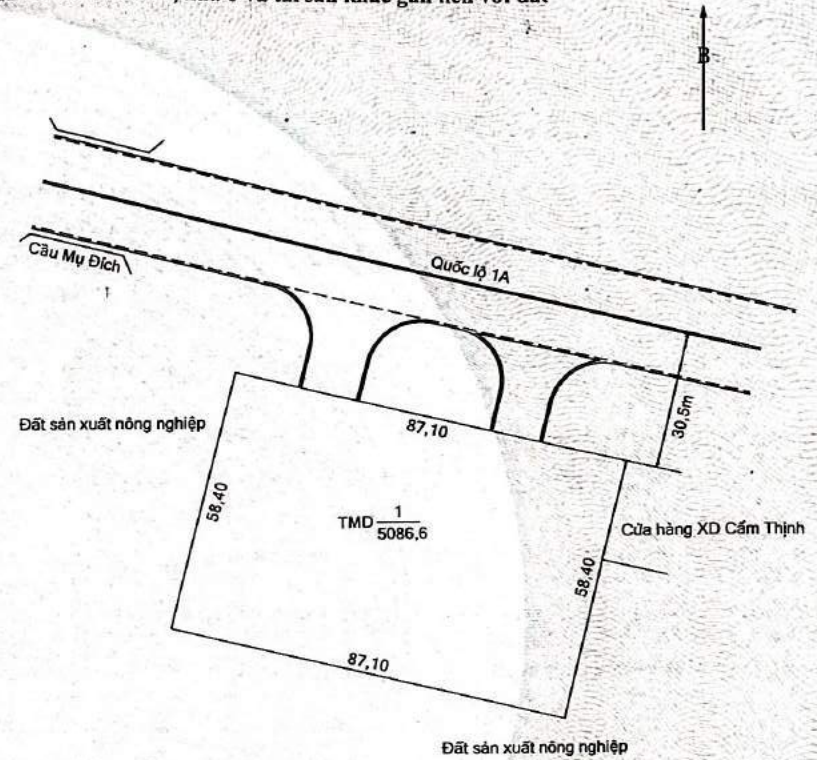
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

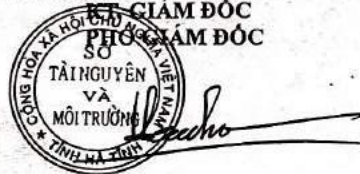
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 5 năm 2016
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
TUQ. CHỦ TỊCH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Hùng Mạnh

Số vào sổ cấp GCN: CT.01662/.....

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 352. Quyền số: 1 Ngày: 11 tháng 5 năm 2016 CÔNG CHỨNG VIÊN</p>	
<p>VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ HƯNG</p> <p>CCV Đoàn Minh Quyền</p>	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 2590 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 7 năm 2015

Y bởi: Trung
âm Công báo -
in học
mail:
congbaotinhoc
hatinh.gov.vn
quan: Tỉnh Hà
nh
ời gian ký:
07.2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Trạm chiết nạp LPG vào chai
tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên của Công ty TNHH Tân Thành 10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh
ban hành Quy định về trình tự, thủ tục đầu tư các dự án đầu tư có sử dụng đất trên
địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh
về việc ban hành Quy định tạm thời trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư
các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tân Thành 10 tại Tờ trình số
35/BCĐT/TT10 ngày 25/5/2015, Văn bản ngày 15/6/2015 về việc đầu nối vào
đường Quốc lộ 1A và hồ sơ kèm theo của Công ty; của Công ty TNHH MTV Tân
Thành 8 tại Văn bản số 17/TTr-TT8 ngày 05/6/2015 về việc thay đổi chủ đầu tư
dự án Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh; ý kiến đề xuất của UBND huyện Cẩm Xuyên
tại Văn bản 975/UBND-KT&HT ngày 28/8/2014, của Sở Công Thương tại Văn
bản số 607/SCT-QLTM ngày 04/6/2015, của Sở Xây dựng tại Văn bản số
813/SXD-KTQH ngày 08/6/2015, của Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số
1783/SGTVT - KH ngày 11/6/2015, của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản
số 1358/STNMT-QH ngày 15/6/2015; của Công an tỉnh tại Văn bản số
1021/CQT-PC66 ngày 8/6/2015 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số
703/TTr-SKH ngày 30/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Trạm chiết nạp LPG vào chai
tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên của Công ty TNHH Tân Thành 10, với các
nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án đầu tư: Trạm chiết nạp LPG vào chai.

2. Tên nhà đầu tư: Công ty TNHH Tân Thành 10.
- Mã số doanh nghiệp: 3001920365, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh đăng ký lần đầu ngày 20/5/2015.

- Địa chỉ trụ sở chính: Xứ Đổng Bàu Chương, thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai, nhằm đáp ứng nhu cầu nhiên liệu phục vụ sản xuất và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và vùng phụ cận. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho chủ đầu tư và người lao động, tăng thu ngân sách nhà nước, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

4. Quy mô dự án: 2.800 tấn/năm.

5. Địa điểm xây dựng: Thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên.

6. Diện tích sử dụng đất, ranh giới khu đất:

- Diện tích đất sử dụng: 5000m² (diện tích sử dụng đất sẽ được xác định chính xác khi làm thủ tục thuê đất).

- Ranh giới khu đất:

+ Phía Đông: Giáp hành lang Quốc lộ 1A;

+ Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp;

+ Phía Bắc: Giáp đất sản xuất nông nghiệp;

+ Phía Nam: Giáp cửa hàng xăng dầu Cẩm Thịnh.

7. Các yêu cầu về quy hoạch:

- Yêu cầu về quy hoạch: Tỷ lệ sử dụng đất cây xanh: 18 - 20%; Hệ số sử dụng đất: 0,2 - 0,4 lần; Tầng cao 1 - 2 tầng.

8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 38.955 triệu đồng (ba mươi tám tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu đồng).

9. Nguồn vốn: Vốn tự có của Nhà đầu tư và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức đầu tư: Nhà đầu tư trực tiếp đầu tư thực hiện dự án.

11. Phương án quản lý, vận hành dự án: Nhà đầu tư trực tiếp quản lý và vận hành dự án.

12. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất.

13. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành toàn bộ dự án và đi vào hoạt động trong tháng 03/2016, cụ thể:

- Tháng 7/2015 đến tháng 01/2016: Hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Tháng 02/2016: Lắp đặt thiết bị máy móc.

- Tháng 03/2016: Vận hành chạy thử và đi vào hoạt động chính thức.
14. Ưu đãi đầu tư đối với dự án: Dự án được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao các sở, ngành và địa phương:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục đầu tư để triển khai dự án theo đúng quy định; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện dự án của Nhà đầu tư; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý, thu hồi chủ trương đầu tư nếu Nhà đầu tư vi phạm các quy định trong quá trình chuẩn bị đầu tư, xây dựng và quản lý Dự án... theo đúng quy định; chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

2. Sở Xây dựng hướng dẫn nhà đầu tư lập quy hoạch mặt bằng sử dụng đất, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và quản lý việc thực hiện quy hoạch của nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền địa phương, Nhà đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường theo đúng quy định; theo dõi, giám sát việc sử dụng đất và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của Dự án.

4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương hướng dẫn Nhà đầu tư hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để xây dựng và hoạt động kinh doanh Trạm chiết nạp LPG theo đúng quy định hiện hành.

5. Công an tỉnh hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện hồ sơ, thủ tục và tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy... theo đúng quy định.

6. Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu nối giao thông theo quy định.

7. UBND huyện Cẩm Xuyên chủ trì thực hiện và chỉ đạo UBND xã Cẩm Thịnh, Nhà đầu tư triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao đất thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ.

8. Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, giúp đỡ Nhà đầu tư triển khai thực hiện Dự án kịp thời, có hiệu quả.

Điều 3. Yêu cầu Công ty TNHH Tân Thành 10:

1. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện Dự án đúng tiến độ cam kết và các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm có báo cáo bằng văn bản gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, UBND huyện Cẩm Xuyên và các cơ quan có liên quan theo quy định về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung: Tiến độ xây dựng, vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, xử lý và

bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động và các nội dung liên quan của Dự án.

Điều 4. Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định này, trường hợp Nhà đầu tư vi phạm một trong số các nội dung: Không hoàn thành hồ sơ, thủ tục; không triển khai xây dựng dự án; thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung cam kết và quy định tại Quyết định này thì UBND tỉnh sẽ xem xét thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động của Dự án và không hoàn trả bất kỳ các chi phí liên quan đến các công việc đã thực hiện đối với Dự án của Nhà đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên; Chủ tịch UBND xã Cẩm Thịnh; Giám đốc Công ty TNHH Tân Thành 10; Giám đốc Công ty TNHH Tân Thành 8 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Lưu: VT, TM.

Gửi VB giấy (19b) và điện tử.

DM



Lê Đình Sơn

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của công ty TNHH Tân Thành 10**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường Dự án xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của công ty TNHH Tân Thành 10 và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường,

UBND HUYỆN CẨM XUYÊN XÁC NHẬN:

Điều 1. Công ty TNHH Tân Thành 10 đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 25 tháng 8 năm 2015.

Điều 2. Công ty TNHH Tân Thành 10 mà đại diện là ông Lê Văn Hữu - Giám đốc công ty có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã ký.

2.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Công ty TNHH Tân Thành 10 để thực hiện và được lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Sở TN và MT;
- Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối;
- UBND xã Cẩm Thịnh;
- Ông Lê Văn Hữu - Giám đốc công ty;
- Lưu: VT, Phòng TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Hữu Duyệt

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 921/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
của Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BCT ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền ký Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

Trên cơ sở Biên bản họp ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 được thành lập theo Quyết định số 95/QĐ-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Xét Văn bản số 10/CV-TANTHANH10 ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc giải trình tiếp thu chỉnh sửa và đề nghị phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) tại Xứ Đồng Bàu Chương, thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Công ty TNHH Tân Thành 10 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan theo quy định, thực hiện đúng những nội dung trong

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và thực hiện những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Lưu giữ và phổ biến nội dung bản Kế hoạch đã được phê duyệt tới toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

2. Hàng năm, tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Kế hoạch với sự chứng kiến của đại diện Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

3. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 và những yêu cầu bắt buộc quy định tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác an toàn hóa chất và ứng phó sự cố hóa chất đối với Trạm chiết nạp LPG Hà Tĩnh thuộc Công ty TNHH Tân Thành 10 tại Xứ Đồng Bàu Chương, thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư và hoạt động làm thay đổi những nội dung đã phê duyệt tại Kế hoạch, Công ty TNHH Tân Thành 10 gửi báo cáo về Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

Điều 5. Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh, Cục Hóa chất thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của bản Kế hoạch đã được phê duyệt và các yêu cầu quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Tân Thành 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để báo cáo);
- UBND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, HC.



Nguyễn Văn Thanh

Số: 257/TĐ-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC);

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 10/CV-CT, ngày 25/10/2016 của Công ty TNHH Tân Thành 10.

Người đại diện là Ông: Lê Ngọc Đạt - Chức danh: Giám đốc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH CÔNG AN HÀ TĨNH CHỨNG NHẬN:

Công trình: Trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) Hà Tĩnh

- Địa điểm: Xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tân Thành 10.
- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn - Kiến trúc.

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

- Hạng sản xuất, bậc chịu lửa, quy mô, diện tích, khoảng cách an toàn PCCC;
 - Hệ thống giao thông, nguồn nước; hệ thống thoát nạn;
 - Hệ thống PCCC gồm: Hệ thống báo cháy và báo rò gas tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà; hệ thống phun sương làm mát; các loại bình chữa cháy và nội quy, tiêu lệnh về PCCC;
- theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo:

1. Thi công các hạng mục công trình đúng thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.
2. Đơn vị thi công hệ thống PCCC phải có Giấy phép hành nghề và năng lực chuyên môn theo quy định; các loại phương tiện PCCC lắp đặt vào công trình phải được kiểm định về chất lượng, mẫu mã, nguồn gốc xuất xứ của cơ quan Cảnh sát PCCC.
3. Đảm bảo an toàn về PCCC, an toàn lao động trong quá trình thi công và tổ chức nghiệm thu về PCCC trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào hoạt động.

Nơi nhận:

- C66 Bộ Công an;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: PC66.

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 10 năm 2016



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Lương Hữu Phùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM RÁC

Căn cứ bộ luật dân sự 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.
Hôm nay ngày 10 tháng 1 năm 2024, chúng tôi đại diện hợp pháp của:

BÊN A: Bà Lê Thị Thu

Địa chỉ: **HỢP TÁC XÃ DVVSMT VÀ KDTH xã Cẩm Thịnh**

Điện thoại: 0989.193.345

Mã số thuế:

Đại diện: HTX DVVSMT VÀ KDTH xã Cẩm Thịnh, chức vụ: Giám đốc

BÊN B: Ông Lê Ngọc Đạt

Đại diện: Công ty TNHH Tân Thành 10

Mã số thuế: 3001920365

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0987.527.548

Địa chỉ: Thôn Sơn Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh.

Hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng với các nội dung cụ thể sau:

Điều 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

1.1 Bên A nhận thu gom toàn bộ rác thải cho bên B tại công ty.

1.2 Phương tiện lưu chứa rác: bên B tự trang bị

1.3 Phương tiện vận chuyển rác thải tại trạm trung chuyển: bên A có trách nhiệm vận chuyển rác về bãi trung chuyển.

1.4 Thời gian thu gom: Bên A có trách nhiệm thu gom mỗi tháng 2 lần vào ngày 7 và 22 hàng tháng.

Điều 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 giá trị hợp đồng: 1.440.000đ/năm (120.000/tháng x 12 tháng)

2.2 Phương thức thanh toán: Bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A vào tháng 6 và tháng 10 năm 2024, đề nghị thanh toán bằng tiền mặt. Nếu bên B không thanh toán tiền cho bên A đúng thời gian thì bên A có quyền ngưng hợp đồng.

Điều 3: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có giá trị kể từ ngày 10/1/2024 đến 31/12/2024.

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của bên A:

- Bố trí nhân sự, phương tiện đến gom rác thải theo đúng thời gian thỏa thuận. Phương tiện vận chuyển được trang bị đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo thu dọn sạch sẽ rác thải rơi vãi ngay sau khi thu gom.

- Bên A từ chối thu gom hoặc có thể chấm dứt hợp đồng nếu có các loại rác thải không có trong quy định như: các chất thải rắn, xác súc vật chết, những rác liệu không hợp pháp gây cháy, nổ, hoặc chứa hóa chất độc hại v.v.trộn lẫn trong thành phần rác bên B giao cho bên A.

4.2 Trách nhiệm của bên B:

- Chứa rác vào bao nylon cột kín miệng hoặc thùng chứa rác chuyên dụng chuẩn, thực hiện đúng các quy định về phân loại rác thải rắn tại nguồn,
- Không được đưa các loại rác thải nguy hại, rác thải không hợp pháp, rác thải có thể gây cháy, xác súc vật chết, chất thải rắn.
- Nếu xảy ra tình trạng rác thải ngoài quy định của hợp đồng để chung với rác thải sinh hoạt, bên A có quyền từ chối thu gom rác thải trong tháng đó (hai bên lập biên bản sự việc), bên B có trách nhiệm thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển tương ứng với khối lượng một chuyến vận chuyển tối thiểu trong tháng theo đơn giá trong hợp đồng.
- Giao rác đúng thời gian và đặt tại vị trí thỏa thuận, nơi lưu chứa phải thuận tiện cho xe lấy rác vào thu gom.
- Thực hiện đúng các quy định về phân loại rác thải tại nguồn.
- Thông báo cho bên A trong trường hợp khối lượng rác tăng để bên A có kế hoạch điều động phương tiện xe, máy. (Báo trước 02 ngày về số điện thoại: 0989.193.345). Bên B chịu trách nhiệm chi phí phát sinh.

Điều 5: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề liên quan đến hình thức, thực hiện hợp đồng, vi phạm, hiệu lực hay bất kỳ nội dung của hợp đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng đàm phán giữa các bên trên tinh thần thiện chí, trung thực. Trong trường hợp 1 bên không muốn hoặc các bên không thể giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1 Hai bên đồng ý thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi.

6.2 Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



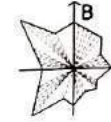
PHỤ LỤC 2:

- Các sơ đồ, bản vẽ

CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10
TRẠM CHIẾT NẠP KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG) HÀ TĨNH
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

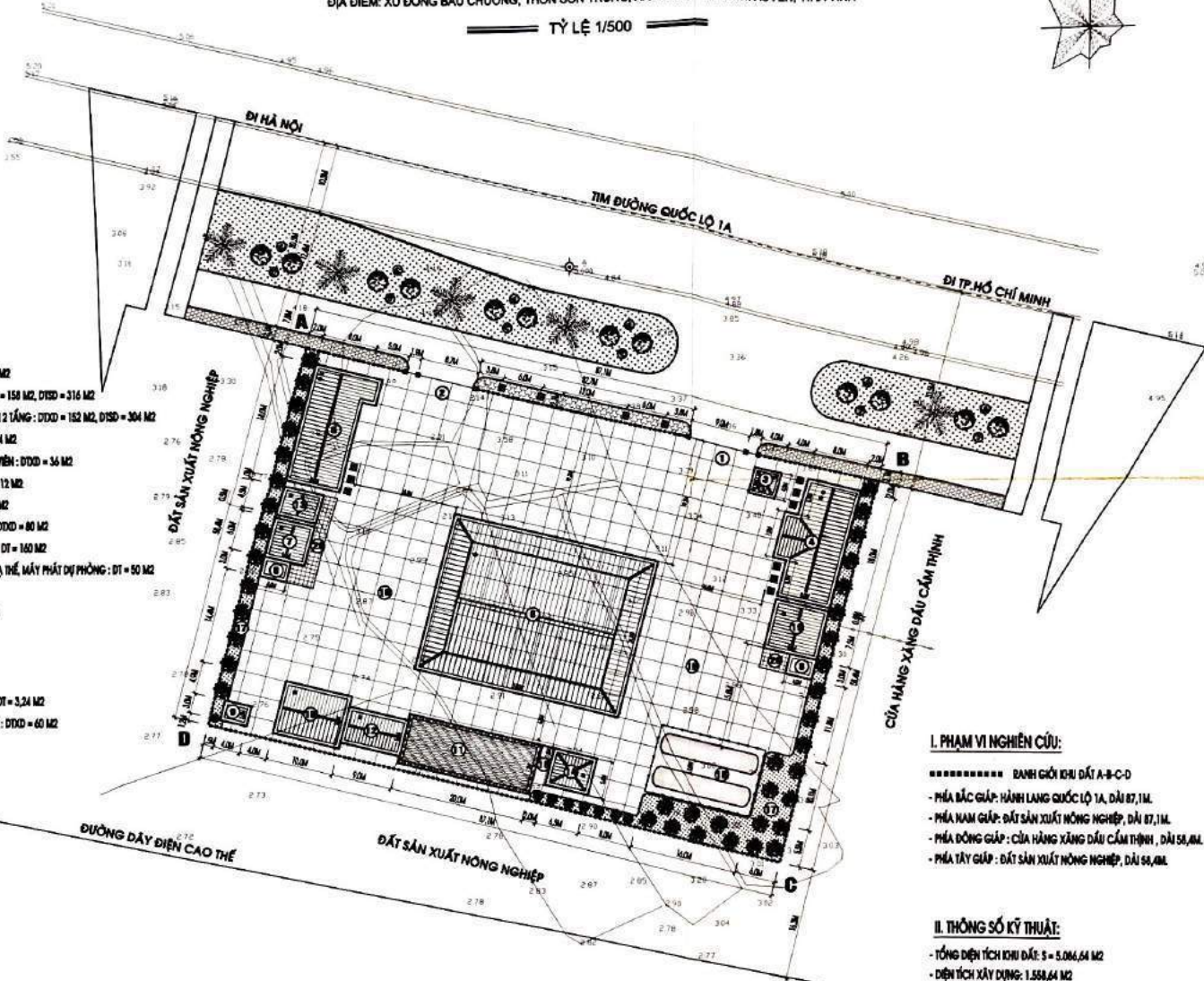
ĐỊA ĐIỂM: XỨ ĐÔNG BÀU CHƯƠNG, THÔN SƠN TRUNG, X. CẨM THỊNH, H. CẨM XUYÊN, T. HÀ TĨNH

TỶ LỆ 1/500



III. GHI CHÚ QUY HOẠCH:

- 1 CỐNG CHÍNH
- 2 CỐNG PHỤ
- 3 NHÀ THỰC BẢO VỆ: DTXD = 14 M²
- 4 NHÀ ĐIỀU HÀNH 2 TẦNG: DTXD = 158 M², DTSD = 316 M²
- 5 NHÀ ẦY, NGHỈ CHO NHÂN VIÊN 2 TẦNG: DTXD = 152 M², DTSD = 304 M²
- 6 NHÀ NẠP BÌNH GAS: DTXD = 744 M²
- 7 NHÀ VỆ SINH, NHÀ TẮM NHÂN VIÊN: DTXD = 36 M²
- 8 HẾ NƯỚC 20M3 (02 HẾ): DTXD = 12 M²
- 9 TRẠM ĐIỆN HẠ THẾ: DTXD = 12 M²
- 10 GARÁ Ô TÔ, XE ĐẠP, XE MÁY: DTXD = 80 M²
- 11 AO PHÒNG CHÁY CHỨA CHÁY: DT = 180 M²
- 12 NHÀ BƠM CỬA HÓA, TỦ ĐIỆN HẠ THẾ, MÁY PHÁT DỰ PHÒNG: DT = 50 M²
- 13 NHÀ BẾP: DTXD = 27 M²
- 14 NHÀ BƠM GAS: DTXD = 36,4 M²
- 15 BỐN CHỨA LPG
- 16 SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ
- 17 BỐN HÓA, CÂY CÀNH
- 18 HỒ CHỨA CÁT CHỐNG CHÁY: DT = 3,24 M²
- 19 NHÀ VỆ SINH, NHÀ TẮM CHUNG: DTXD = 60 M²
- 20 SÂN LÁT GẠCH



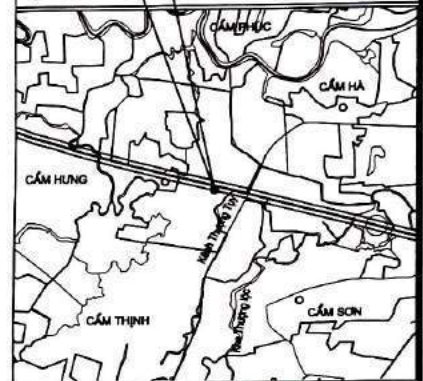
I. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

- BÊN GIỚI KHU ĐẤT A-B-C-D
- PHÍA BẮC GIÁP: HƯỚNG LẠNG QUỐC LỘ 1A, DÀI 87,1M.
- PHÍA NAM GIÁP: ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, DÀI 87,1M.
- PHÍA ĐÔNG GIÁP: CỬA HÀNG XĂNG DẦU CẨM THỊNH, DÀI 58,4M.
- PHÍA TÂY GIÁP: ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, DÀI 58,4M.

II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: S = 3.084,64 M²
- DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 1.588,64 M²
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 51,5%
- HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT: 0,347 LẦN
- CHIỀU CAO TẦNG: 2 TẦNG

VỊ TRÍ KHU ĐẤT



CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
 ỦY BAN NHÂN DÂN H. CẨM XUYÊN

Trần Quang Tiến

KÊM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5746 NGÀY 15/10/2016

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
 PHÒNG KINH TẾ & HẠ TẦNG

Trần Ngọc Quang

KÊM THEO VĂN BẢN SỐ 94 NGÀY 6/10/2016

CHỦ ĐẦU TƯ
 CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

Giám đốc
Lê Ngọc Đạt

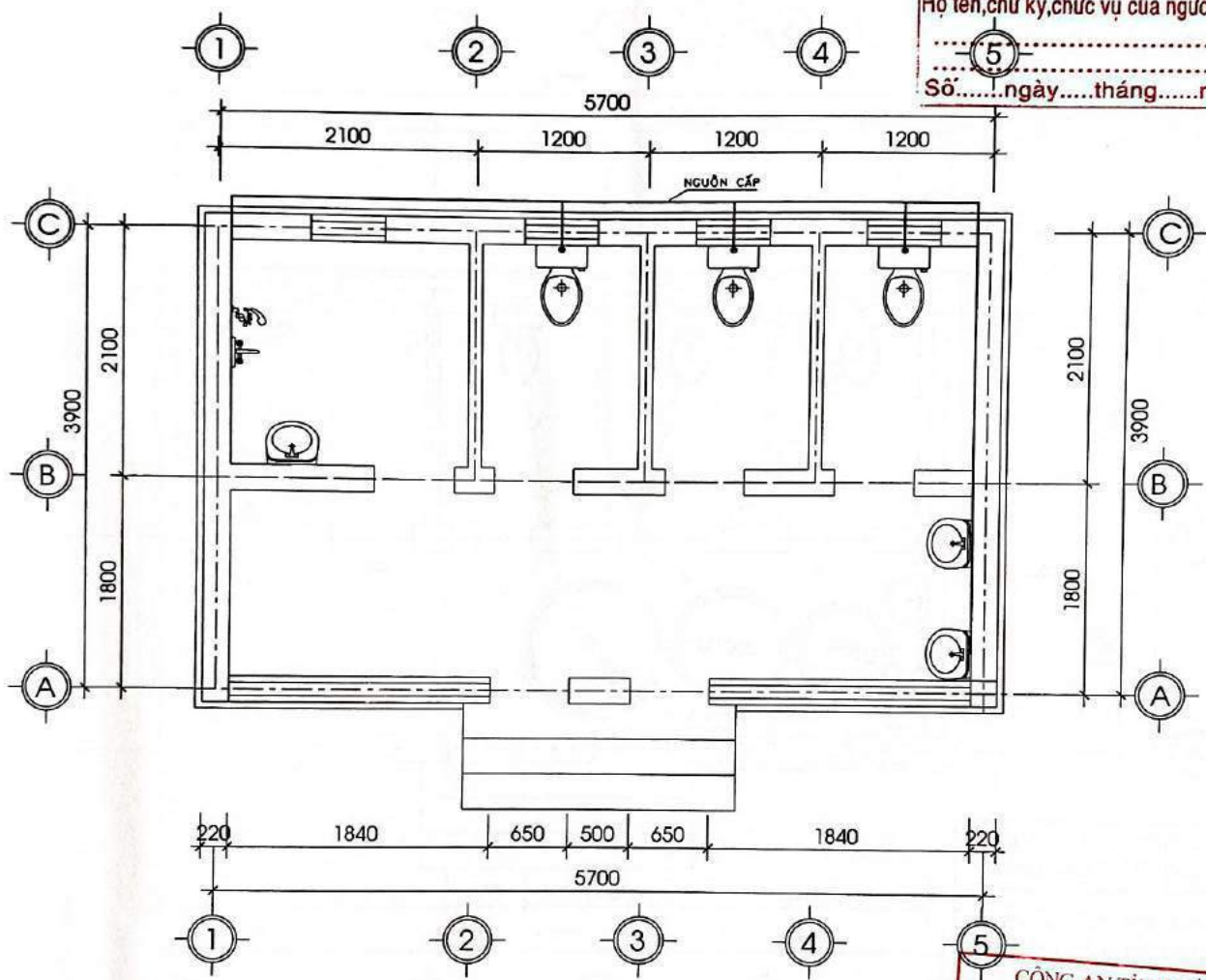
KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ 4/ST/2016 NGÀY 26/10/2016

CÔNG TRÌNH
 TRẠM CHIẾT NẠP KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG) HÀ TĨNH

TÊN BẢN VẼ			
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT			
SẢN VẼ: OH-01	CHẾP: ...	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY THÁNG: / / 2018
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN CAO LÃNH		
THIẾT KẾ	KTS. VŨ ĐÌNH VINH		
CHỖ NHẸM	KTS. NGUYỄN CAO LÃNH		

BỘN VỊ THIẾT KẾ
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC

KIỂM ĐỐC
Trần Văn Kiên



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TK & XD MINH ĐỨC
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
 Họ tên, chữ ký, chức vụ của người thẩm tra

 Số.....ngày.....tháng.....năm.....

CHỖ ĐẤU TƯ: INVESTOR
CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN THÀNH 10
 TÊN CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THẠM CHIẾT HẠP KHÍ DẦU MỎ
HÓA LỎNG (LPS) HÀ TĨNH

VỊ TRÍ - LOCATION:
 CẨM XUYÊN - CẨM XUYÊN - HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ - DESIGNED BY:
HỘI KIẾN TRÚC SƯ HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC

CHỖ ĐẤU TƯ: DESIGNER
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN KIẾN TRÚC
 KẾ LÊ ĐÌNH HỢP
 TÊN CÔNG TRÌNH ARCHITECT:

Carole
 KTS. NGUYỄN CAO LÃNH
 THIẾT KẾ - DESIGN BY:

KS: PHAN LÊ QUÝ
 KẾT CẤU - STRUCTURE BY: *Phan Lê Quý*

KS: PHAN LÊ QUÝ
 QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY:

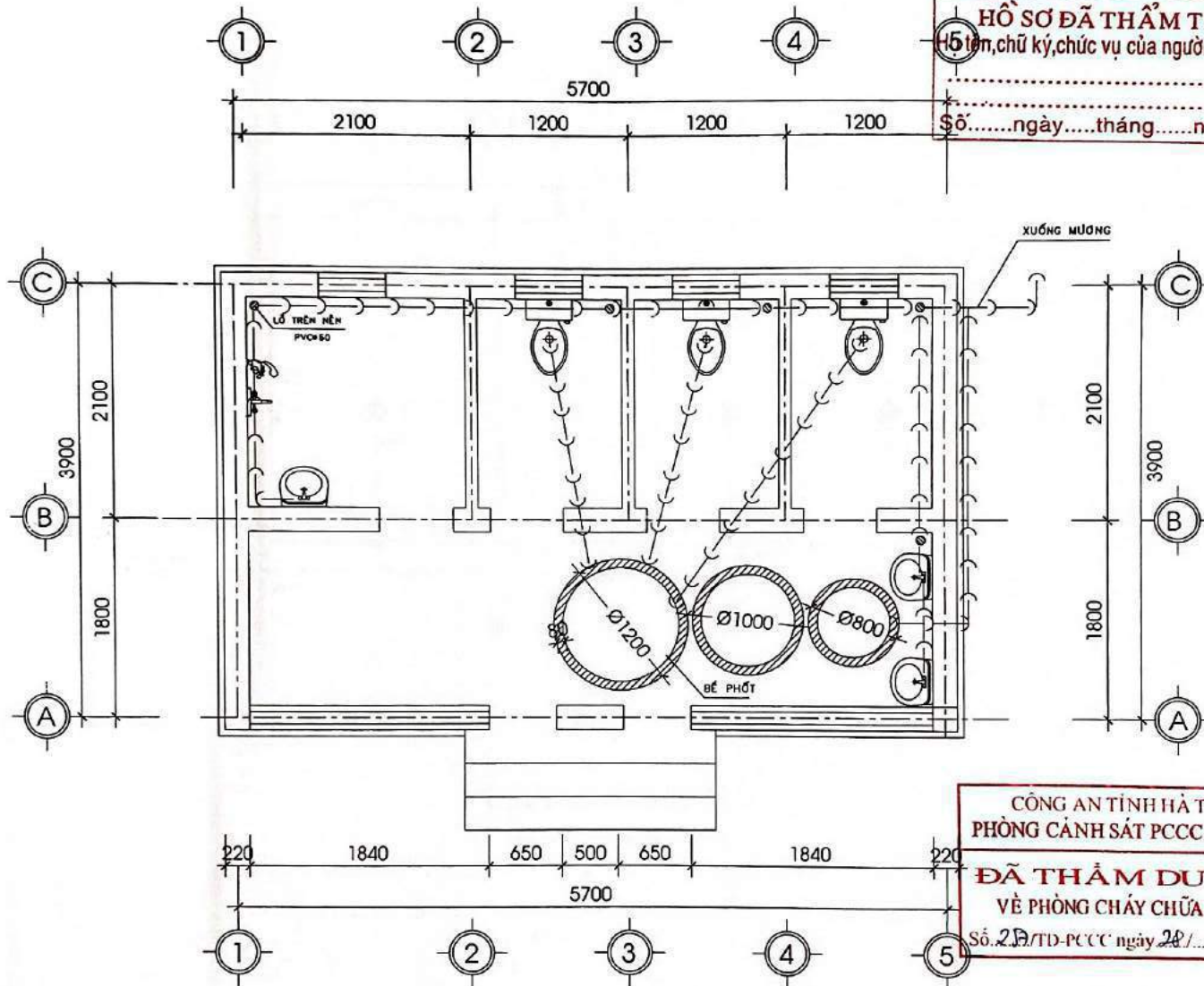
KS. LÊ ĐÌNH HỢP
 TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME:

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC

TÊN FILE - PATH FILE: KIẾN TRÚC
 TỶ LỆ - SCALE: 1-100
 BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO: N-01
 NGÀY CHIAO - ISSUE DATE: 2016

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH
ĐÃ THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
 Số 25/TĐ-PCCC ngày 28/10/2016



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TK & XD MINH ĐỨC

HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA

Họ tên, chữ ký, chức vụ của người thẩm tra

.....

Số.....ngày.....tháng.....năm.....

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH

ĐÃ THẨM DUYỆT

VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Số 28/TĐ-PCCC ngày 28/10/2016

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

GHI CHÚ:

- ỚNG BÊ TÔNG LOẠI D1200 SỐ LƯỢNG 3 ỚNG
- ỚNG BÊ TÔNG LOẠI D1000 SỐ LƯỢNG 2 ỚNG
- ỚNG BÊ TÔNG LOẠI D800 SỐ LƯỢNG 1 ỚNG

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		

CHỦ ĐẦU TƯ / INVESTOR:
CÔNG TY CÔNG NGHỆ TÂN THÀNH 10
 TRÁCH NHIỆM HỒ SƠ KỸ THUẬT
TÂN THÀNH 10

TÊN CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THIẾT KẾ MẠP KHÍ DẦU MỎ HÀ LÔNG (LPG) HÀ TĨNH

VỊ TRÍ - LOCATION:
 Cầu Lộ - Cầu Xuyên - Hà Tĩnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ - DESIGNED BY:
HỘI KIẾN TRÚC SƯ HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC
 Số 01/Đ.Đ. Đường Hoàng Diệu - Hà Tĩnh
 M.S.D.N: 3000245372

CÔNG TY
 TRÁCH NHIỆM HỒ SƠ KỸ THUẬT
TƯ VẤN KIẾN TRÚC
 HÀ TĨNH

KS. LÊ ĐÌNH HỢP
 CHIEF - PRIMARY ARCHITECT

Call
 KTS. NGUYỄN CAO LÃNH
 THIẾT KẾ - DESIGN BY

KS: PHAN LÊ QUÝ
 KẾT CẤU - STRUCTURE BY

KS: PHAN LÊ QUÝ
 QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY

KS. LÊ ĐÌNH HỢP
 TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME

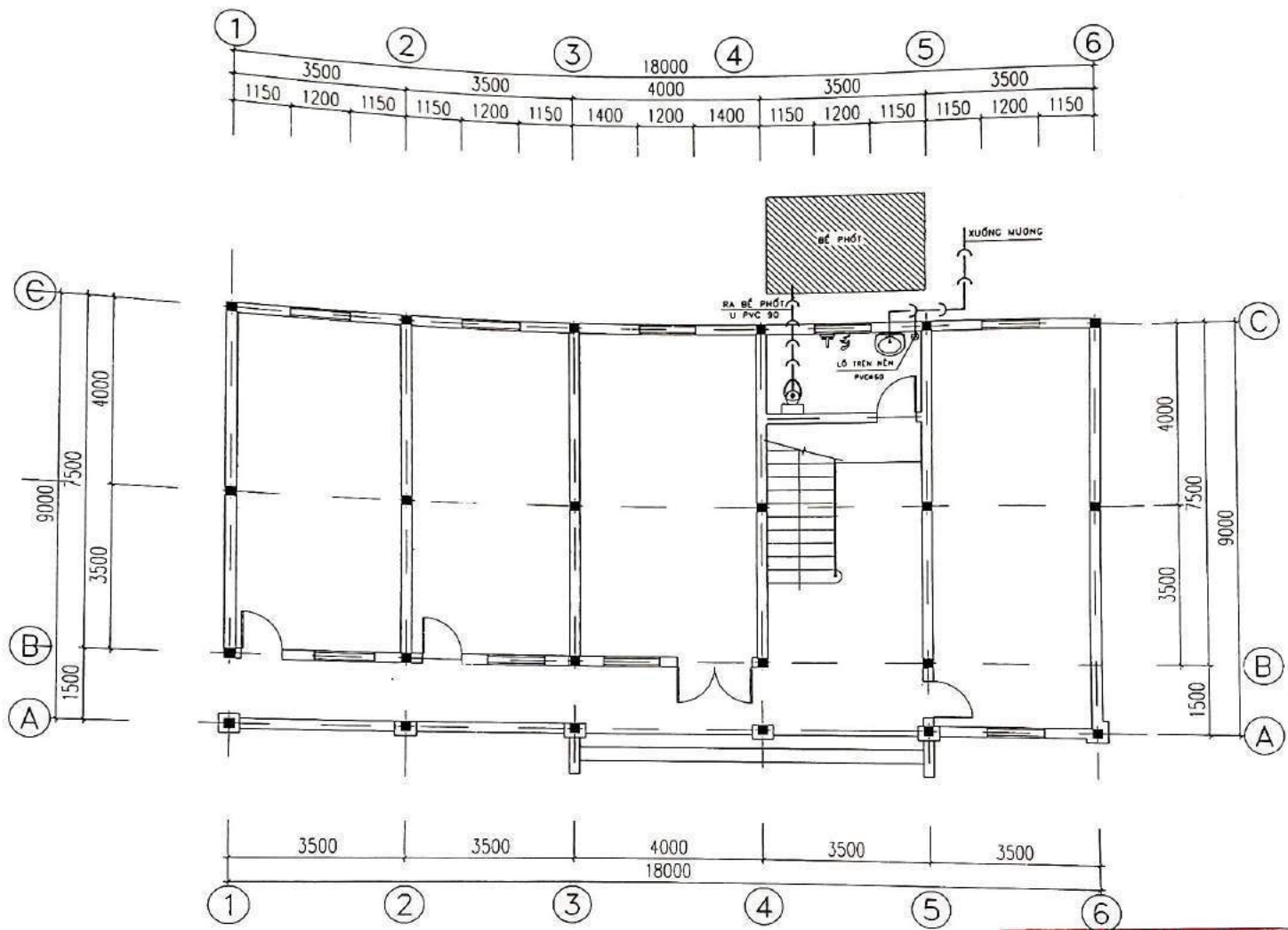
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

TÊN FILE - PATH FILE: KIẾN TRÚC

TỶ LỆ - SCALE: 1-100

MAN VẼ SỐ - DRAWING NO: H-02

NGÀY GIAO - ISSUE DATE: 2016



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TK&XD MINH ĐỨC
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
 Họ tên, chữ ký, chức vụ của người thẩm tra

 Số.....ngày.....tháng.....năm.....

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		

CHỦ ĐẦU TƯ - PROJECT OWNER:
CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

TÊN CÔNG TRÌNH - PROJECT:
**TRẠM CHUYỂN NẠP KHÍ DẦU MỎ
 HÒA LŨNG (LPG) HÀ TỈNH**

VỊ TRÍ - LOCATION:
 CẨM DIỆP - CẨM XUYÊN - HÀ TỈNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ - DESIGNED BY:
HỘI KIẾN TRÚC SƯ HÀ TỈNH
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC
 ĐƠN CHẾ ĐỒ CHỈ DẪN HOẠT ĐỘNG: 19 HÀ TỈNH
 SỐ QUÂN MÃ SỐ: 10 010 000 000 000 000 000

TRÁCH NHIỆM CHỦ ĐẦU TƯ
 TH.S. LÊ ĐÌNH HỢP
 CHIEF ARCHITECT

TRÁCH NHIỆM KỸ SƯ
 KTS. NGUYỄN CAO LÃNH
 DESIGN BY

TRÁCH NHIỆM KỸ SƯ
 K.S. PHAN LÊ QUÝ
 STRUCTURE BY

TRÁCH NHIỆM KỸ SƯ
 QUẢN LÝ MỸ THUẬT - CHECKED BY

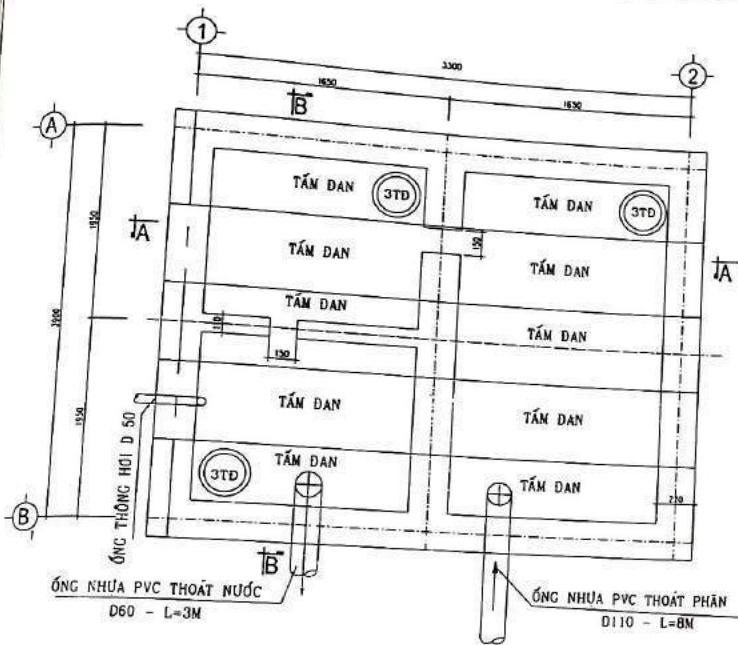
TH.S. LÊ ĐÌNH HỢP
 TÊN BÀN VẼ - DRAWING NAME

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

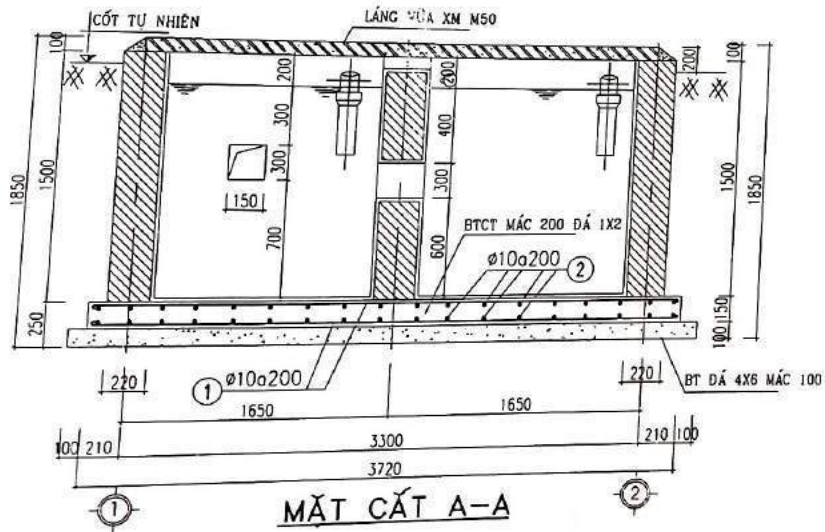
TÊN FILE - PATH FILE
 NHÀ AN, NHÀ NGHỈ
 CHO NHÂN VIÊN

TỶ LỆ - SCALE: 1-100 SỐ VẼ SỐ - DRAWING NO: N-02

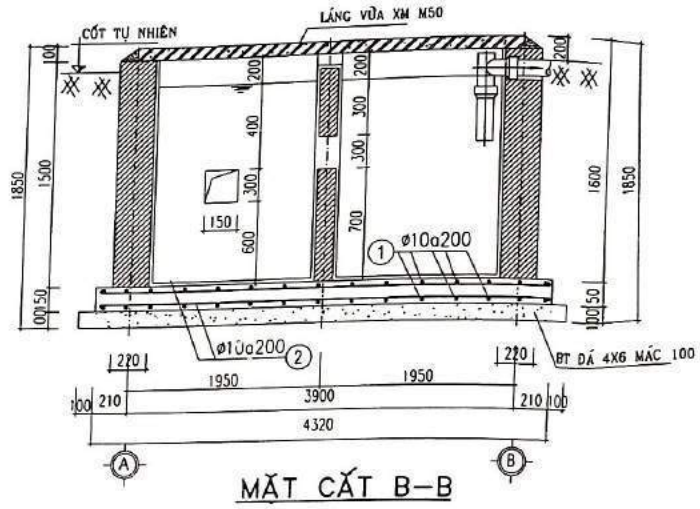
NGÀY GIAO HẸP DATE: 2016



MẶT BẰNG BỂ TỰ HOẠI



MẶT CẮT A-A



MẶT CẮT B-B

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TK & XD MINH ĐỨC
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
 Họ tên, chữ ký, chức vụ của người thẩm tra

 Số.....ngày.....tháng.....năm.....

GHI CHÚ

- BỂ XÂY GẠCH ĐẶC M >= 100 VỮA XÂY XMC M50, TƯỜNG 220
- BÊTÔNG CỐT THÉP M200, ĐÁ 1X2
- BT LỚT MỎNG ĐÁ 4X6 M100 DÂY 100
- CỐT THÉP <math>I <= 10</math> DÙNG THÉP C1, R=2000KG/CM2
- CỐT THÉP $I > 10$ DÙNG THÉP C2, R=2600KG/CM2
- ỐNG THOÁT TỪ BỂ PHỐT RA NGOÀI D110
- THÀNH TRONG BỂ TRÁT VỮA XM M75, ĐÁNH MẪU XM NGUYÊN CHẤT
- THÀNH NGOÀI BỂ TRÁT VỮA XM M75
- ĐÁY BỂ LĂNG VỮA XM M75, ĐÁNH MẪU XM NGUYÊN CHẤT

SỬA ĐÓNG		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		

CHỦ ĐẦU TƯ - PROJECT OWNER:
CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

TÊN CÔNG TRÌNH - PROJECT:
**TRẠM CHIẾT NẠP KHU ĐẢO MỎ
HỒA LÔNG (LPS) HÀ TĨNH**

VỊ TRÍ - LOCATION:
CÁM HẠP - CẤM LỊCH - HÀ TĨNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ - DESIGNED BY:
HỘI KIẾN TRÚC SƯ HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ - DESIGNED BY
TR. S. LÊ C. QUÝ
CHUYÊN - PHẠNG - NGUYỄN - T. H. T.

TRÁCH NHIỆM HỘI THAM TRA
TƯ VẤN KIẾN TRÚC
TR. S. LÊ C. QUÝ
CHUYÊN - PHẠNG - NGUYỄN - T. H. T.

KS. NGUYỄN CAO LÃNH
thiết kế - DESIGNER

KS. PHAN LÊ QUÝ
KẾT CẤU - STRUCTURE BY

TR. S. LÊ ĐÌNH HỢP
TÊN BAN VẼ - DRAWING NAME

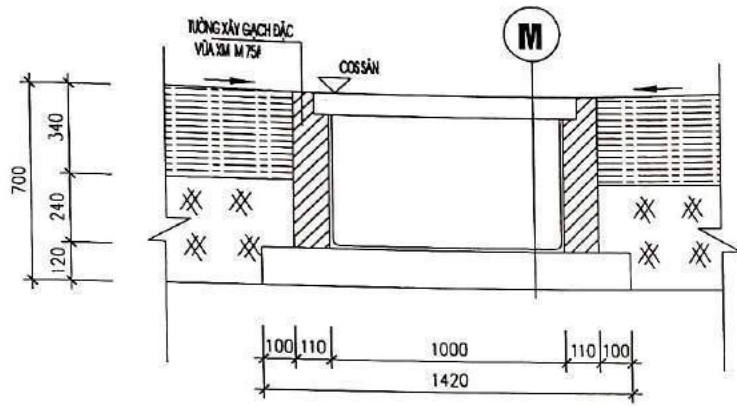
BỂ PHỐT TỰ HOẠI

TÊN FILE - PATH FILE
NHÀ AN, NHÀ NGHỈ
CHO NHÂN VIÊN

TỶ LỆ - SCALE
1-100

MÃ SỐ BẢN VẼ - DRAWING NO.
BP-01

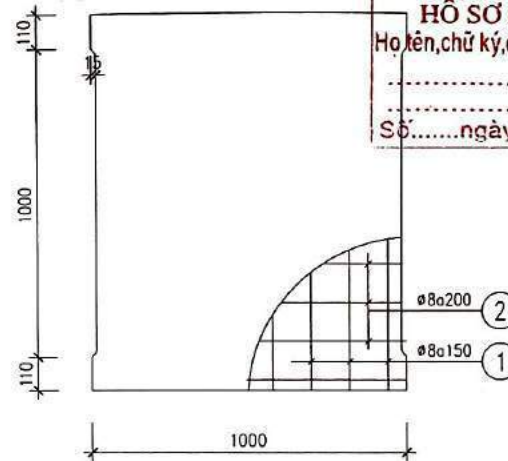
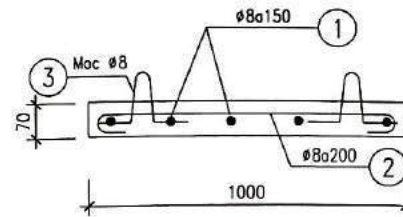
NGÀY GIAO BẢN VẼ DATE
2016



MẶT CẮT MƯƠNG
(L = 344M)

M

- TẦNG ĐẠN BTCT MẮC 200#
- THÀNH TRÁT VỮA XI MĂNG MẮC 75#
- ĐÁY LĂNG VỮA XI MĂNG MẮC 75#
- BÊ TÔNG MẮC 150# ĐÁ 2X4
- LỚT BẠT XÁC RẮN
- CÁT SAN NÉN



GHI CHÚ:
TẦNG ĐẠN (344 CK)

- TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC VỮA XI MĂNG MẮC 75#
- TRÁT TƯỜNG VỮA XI MĂNG MẮC 75#, DÂY 1.5CM
- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ MM

BẢNG THỐNG KÊ THÉP TẦNG ĐẠN

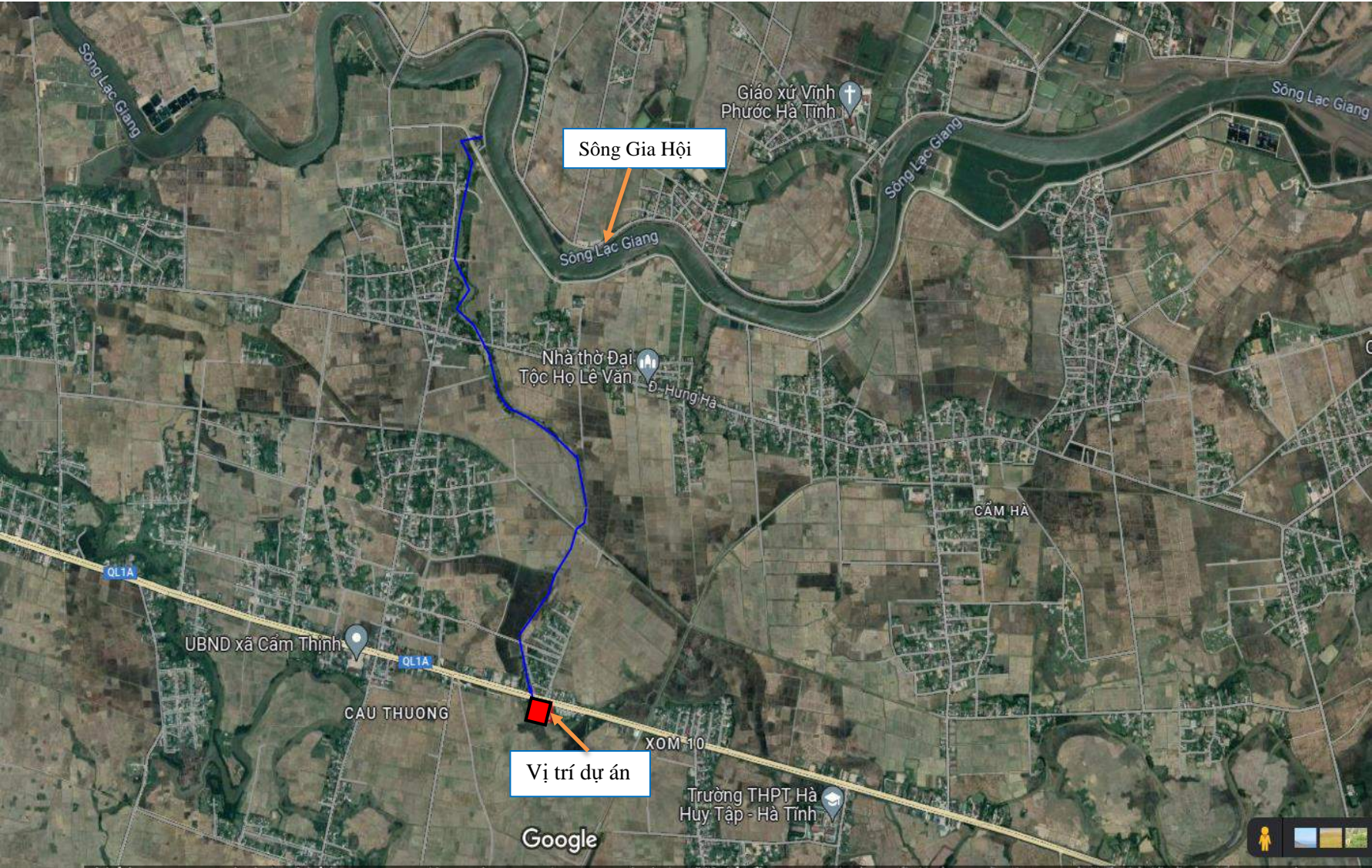
TÊN CK	SỐ TT	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC	ø mm	CHIỀU DÀI mm	SỐ LG		TỔNG CỎ DÀI m	TRỌNG LƯỢNG Kg
					1CK	TBỘ		
T.ĐẠN RN(344CK)	1		ø 8	1060	7	2408	2552.48	1007.17
	2		ø 8	1060	6	2064	2187.84	863.29
	3		ø 8	600	2	688	412.80	162.88

SỬA ĐÓNG		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		

CHỦ ĐẦU TƯ - PROJECT OWNER:
 CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH 10

 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THÀNH 10
 TÊN CÔNG TRÌNH - PROJECT:
 TRẠM CHIẾT HẤP KHÍ ĐẦU MỒ HỎA LỎNG (LPG) HÀ TĨNH
 VỊ TRÍ - LOCATION:
 CẨM THÈNH - CẨM XUYÊN - HÀ TĨNH
 ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ - DESIGNED BY:
 HỘI KIẾN TRÚC SƯ HÀ TĨNH
 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC
 M.S.Đ.N. 3000245373 - C.T.V.Đ.Đ. HÀ TĨNH
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN KIẾN TRÚC
 TH.S. LÊ ĐÌNH HỢP
 KTS. NGUYỄN CAO LÃNH
 THIẾT KẾ - DESIGN BY:
 KTS. PHAN LÊ QUÝ
 KẾT CẤU - STRUCTURE BY:
 KTS. PHAN LÊ QUÝ
 QUẢN LÝ KỸ THUẬT - CHECKED BY:
 TH.S. LÊ ĐÌNH HỢP
 TÊN BẢN VẼ - DRAWING NAME:
MƯƠNG THOÁT NƯỚC
 TÊN FILE - PATH FILE:
 TỶ LỆ - SCALE:
 1-100
 BẢN VẼ SỐ - DRAWING NO:
 KT-01
 NGÀY GIẢI QUYẾT DATE:
 2016

SƠ ĐỒ HƯỚNG THOÁT NƯỚC THẢI CỦA DỰ ÁN



Sơ đồ vị trí lấy mẫu

Dự án Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên,
tỉnh Hà Tĩnh của Công ty TNHH Tân Thành 10



PHỤ LỤC 3:

Kết quả phân tích



Số: 535.../2024/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 01 tháng 7 năm 2024.
2. Thời gian thử nghiệm: từ ngày 02/7/2024 đến ngày 07/7/2024.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $25 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $60 \pm 10\%$
4. Mục đích lấy mẫu: Quan trắc môi trường phục vụ công tác lập Báo cáo GPMT của cơ sở Trạm chiết nạp LPG vào chai tại xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh của Công ty TNHH Tân Thành 10.
5. Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường Nhận tại phòng thử nghiệm
6. Vị trí lấy mẫu:
 - (NT₁₇₅): Nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý của khu vực nhà điều hành trước khi chảy vào mương thoát nước thải chung của trạm chiết nạp LPG, điểm lấy mẫu có tọa độ: $106^{\circ}3'13,3''$ (Đ); $18^{\circ}13'33,6''$ (B);
 - (NT₁₇₆): Nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý của khu vực nhà ăn nghỉ của cán bộ công nhân viên cơ sở trạm chiết nạp LPG, điểm lấy mẫu có tọa độ: $106^{\circ}3'13,3''$ (Đ); $18^{\circ}13'33,6''$ (B).

7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	
				NT ₁₇₅	NT ₁₇₆
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾	SOP HPT 07.15	mg/l	115	104
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492-2:2011	-	7,7	7,1
3	BOD ₅	TCVN 6001-1-2008	mg/l	6,4	<3,0
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	23,1	16
5	Dầu mỡ động, thực vật	SMEWW 6520 B&F:2017	mg/l	1,1	<0,30
6	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	5,32	<0,20
7	Sunfua (H ₂ S)	SMEWW 4500.S ² .B&D:2017	mg/l	<0,05	<0,05
8	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P)	SMEWW 4500-PE:2017	mg/l	0,316	0,026
9	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	4.300	2.700
10	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	US EPA Method 352.1	mg/l	0,29	0,75
11	Tổng các HDBM	TCVN 6622-1:2009	mg/l	4,1	4,6

Ghi chú:

-(1): Phép thử đo tại hiện trường;

- Không được trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 07 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lệ Thúy



Trần Ngọc Sơn